

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



SONHA

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0307526635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 03 năm 2009, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 08/04/2016)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 392/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 09 năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ : 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 08 371 00101 Fax: 08 625 11989
Website : www.sonhasg.com.vn
Email : sha@sonha.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trụ sở chính : Villas 03, số 02 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 39110788 Fax : (84-8) 39110789
Website : www.vics.vn
Email : info@vics.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ngô Thị Thanh Lan
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại : 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0307526635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày ngày 04 tháng 03 năm 2009, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 08/04/2016)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ : 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 08 371 00101 Fax: 08 625 11989
Website : www.sonhasg.com.vn
Email : shu@sonha.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trụ sở chính : Villas 03, số 02 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 39110788 Fax : (84-8) 39110789
Website : www.vics.vn
Email : info@vics.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ngô Thị Thanh Lan
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại : 08 371 00101 Fax: 08 625 11989

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Giấy Chứng nhận ĐKKD: số 0307526635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày ngày 04 tháng 03 năm 2009, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 08/04/2016
Trụ sở chính : 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

Email : sha@sonha.com.vn.

Website: www.sonhasg.com.vn

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: SHA

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng niêm yết: 18.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)

Tổ chức kiểm toán :**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA**

Trụ sở : Tầng 9, Tòa nhà HL, 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, VN.

Điện thoại : 04.375 57446 Fax: 04.37557448

Website : www.uhyaca.vn

Tổ chức tư vấn:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM****Trụ sở chính**

Địa chỉ : Số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-8) 39110788 Fax : (84-8) 39 11 0789

Website : www.vics.vn

Chi nhánh Hà Thành:

Địa chỉ : Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 35148838 Fax: (84-4) 351 48 768

Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù ngành	9
4. Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức niêm yết.....	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	12
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành	12
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty.....	16
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	22
Đại hội đồng cổ đông	24
Hội đồng quản trị.....	24
Ban kiểm soát.....	24
Ban Tổng Giám đốc.....	24
Các phòng ban chức năng.....	25
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu có) qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ).	28
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	28
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập	28
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,	

những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết 29

5.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng ký niêm yết.....	29
5.2. Danh sách những Công ty con của Công ty.....	29
5.3. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	30
5.4 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết....	30
6. Hoạt động kinh doanh.....	30
6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	30
6.2. Giá trị sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	35
6.3. Nguyên vật liệu.....	39
6.4. Chi phí sản xuất.....	41
6.5. Trình độ công nghệ.....	43
6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	47
6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	48
6.8. Hoạt động Marketing.....	49
6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	51
6.10. Các hợp đồng lớn đã thực hiện hoặc đã được ký kết.....	52
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	55
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của công ty năm 2014-2016.....	55
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	57
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	57
8.1. Vị thế của Son Hà Sài Gòn trong ngành.....	57
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	60
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	60
9. Chính sách đối với người lao động.....	61
9.1. Số lượng người lao động trong công ty.....	61
9.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp, đào tạo.....	61
10. Chính sách cổ tức.....	63

11. Tình hình hoạt động tài chính	63
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	63
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	79
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	84
12.1. Hội đồng quản trị.....	84
12.2. Ban Giám đốc.....	91
12.3. Ban Kiểm soát.....	94
12.4. Kế toán trưởng.....	98
13. Tài sản	99
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	102
Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	102
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	103
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	104
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	107
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	108
Không có.....	108
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	108
1. Loại chứng khoán.....	108
Cổ phiếu niêm yết là Cổ phiếu phổ thông.....	108
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	108
5. Phương pháp tính giá.....	108
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có).....	108
7. Các loại thuế có liên quan	109
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	110
VII. PHỤ LỤC	111

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.....	28
Bảng 2 - Cơ cấu doanh thu theo khoản mục của Công ty (Công ty mẹ).....	35

Bảng 3 - Danh sách nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty	39
Bảng 4 - Các hợp đồng lớn SHA đã ký kết và đang thực hiện.....	52
Bảng 5 - Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của SHA (Công ty mẹ).....	55
Bảng 6 - Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của SHA (Hợp nhất).....	55
Bảng 7 - So sánh một số chỉ tiêu tài chính với các công ty trong cùng ngành.....	59
Bảng 8 - Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2013 - 2014.....	63
Bảng 9 - Thời gian khấu hao của các loại tài sản	64
Bảng 10 - Mức thu nhập bình quân tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.....	64
Bảng 11 - Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước.....	65
Bảng 12 - Tình hình trích lập quỹ của Công ty (Hợp nhất) qua các năm.....	65
Bảng 13 - Tình hình dư nợ vay của Công ty (Công ty mẹ) qua các năm.....	66
Bảng 14 - Tình hình dư nợ vay của Công ty (hợp nhất) qua các năm.....	67
Bảng 15 - Chi tiết các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất).....	73
Bảng 16 - Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ.....	74
Bảng 17 - Chi tiết các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất).....	77
Bảng 18 - Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ.....	78
Bảng 19 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (Hợp nhất).....	79
Bảng 20 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (Công ty mẹ)	80
Bảng 21 - Tài sản của Công ty (Công ty mẹ) vào thời điểm 31/12/2015.....	99
Bảng 22 - Tài sản của Công ty (hợp nhất) vào thời điểm 31/12/2015.....	99
Bảng 23 - Tài sản của Công ty (Công ty mẹ) vào ngày 31/03/2016	100
Bảng 24 - Tài sản của Công ty (hợp nhất) vào ngày 31/03/2016.....	101

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... Doanh nghiệp - một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn cũng chịu tác động bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động của kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thu nhập, lạm phát của nền kinh tế quốc dân.

Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng, ... góp phần thúc đẩy sự gia tăng doanh thu và lợi nhuận và ngược lại.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó *GDP quý I/2015 tăng 6,12%, quý II/2015 tăng 6,47%, quý III/2015 tăng 6,87%, quý IV/2015 tăng 7,01%*. Tăng trưởng GDP năm nay đã vượt mục tiêu 6,2% đề ra từ đầu năm và đạt cao nhất trong 5 năm qua (năm 2011 tăng 6,25%, năm 2012 tăng 5,25%, năm 2013 tăng 5,42%, năm 2014 tăng 5,98%). Đây là những dấu hiệu tích cực về tăng trưởng của nền kinh tế. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2016 ước tính tăng 5,46% so với cùng kỳ năm trước, tăng trưởng quý I năm nay cao hơn mức tăng của quý I các năm 2012-2014, nhưng có dấu hiệu chững lại so với mức tăng 6,12% của cùng kỳ năm 2015. Tốc độ tăng GDP quý II/2016 đạt 5,57% và tăng 5,52% trong 6 tháng đầu năm (thấp hơn 0,72 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2015). GDP 6 tháng năm 2016 tăng thấp chủ yếu do sự suy giảm tăng trưởng của khu vực nông nghiệp và khai khoáng.

Để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động, ban lãnh đạo công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

Lạm phát

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Để quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty cũng theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới để xây dựng kế hoạch và chiến lược phát

triển phù hợp, hạn chế bớt những ảnh hưởng tiêu cực từ các yếu tố vĩ mô.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra và đây cũng là mức tăng thấp nhất của chỉ số giá tiêu dùng kể từ năm 2001 trở lại đây. Tính đến tháng 6/2016, CPI tổng thể tăng 2,4% so với cùng kỳ và tăng 2,35% so với đầu năm. Nguyên nhân tăng lạm phát chủ yếu do tăng giá một số nhóm hàng như: dịch vụ y tế (tăng 23,15% so với đầu năm); giáo dục (tăng 4,47% so với đầu năm). Tính chung, trong 6 tháng đầu năm, 2 nhóm này góp phần làm cho CPI 6 tháng đầu năm tăng khoảng 1,08% so với đầu năm, đóng góp 46% vào tổng mức tăng kể từ đầu năm. Trong khi đó, lạm phát cơ bản vẫn duy trì ổn định ở mức dưới 2% từ đầu năm đến nay.

Lãi suất

Một phần lớn trong nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty đến từ các khoản vay ngân hàng và các tổ chức tài chính, năm 2015 hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty (hợp nhất) là 0,93 lần. Vì vậy, chi phí lãi suất tăng cao sẽ gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh cũng như dòng tiền hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, lãi vay cao khiến cho người mua hạn chế tiêu dùng tăng nhu cầu gửi tiết kiệm, ảnh hưởng đến tiến độ bán hàng của Công ty.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2% - 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo thông tin về hoạt động ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đưa ra vào tháng 03/2016, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 6,8% - 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3% - 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm hệ xuống khoảng 6,5% - 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 1 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 3 tháng) có xu hướng tăng nhẹ. Nếu như thanh khoản trong năm 2014 là rất dồi dào thì thanh khoản hệ thống năm nay có chiều hướng giảm nhẹ, thể hiện qua hiện tượng lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn đôi lúc biến động mạnh. Đây là hệ quả tất yếu của áp lực tỷ giá xuất hiện với cường độ mạnh.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mặt bằng lãi suất trong năm 2016 sẽ ổn định trong xu hướng tăng dần với mức tăng có thể lên tới 0,5%. Tăng trưởng tín dụng có thể đạt khoảng 18% - 20% Cơ sở cho dự đoán dựa trên kỳ vọng lạm phát gia tăng trong năm 2016, nhu cầu vốn phát hành trái phiếu Chính Phủ và sự kiện FED thay đổi lãi suất USD vào thời điểm tháng 12/2015.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã là công ty đại chúng và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty niêm yết.

Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ và có những đặc thù riêng biệt so với các thị trường chứng khoán tại các quốc gia phát triển cũng như mới nổi khác. Chính vì vậy, hệ thống pháp luật vận hành thị trường vẫn đang tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện không ngừng. Mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về nguyên vật liệu

Là một công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ, nguyên liệu chính của Sơn Hà Sài Gòn là thép không gỉ được nhập khẩu từ nước ngoài và một số ít công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên vật liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, nếu nguồn nguyên vật liệu không được cung cấp đầy đủ và đúng hạn thì có thể Công ty không sản xuất đủ sản phẩm cung cấp cho các đơn hàng. Nắm được điều này, Công ty đã chủ động tìm kiếm những nhà cung cấp uy tín đảm bảo thời hạn giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

Rủi ro cạnh tranh

Rào cản ra nhập ngành sản xuất bồn nước Inox và bồn nước nhựa thấp do không cần đến công nghệ hiện đại với hàm lượng kỹ thuật cao. Mặc dù hiện tại, số lượng doanh nghiệp tham gia ngành này thấp, ở miền Bắc đối thủ cạnh tranh chính là thương hiệu bồn nước Inox Tân Á, miền Trung và miền Nam đối thủ cạnh tranh chính là Toàn Mỹ và Đại Thành, tuy nhiên, khả năng tiềm ẩn nhiều đối thủ mới sẽ ra nhập thị trường, thị phần của Công ty sẽ bị ảnh hưởng nếu như không xây dựng được kế hoạch kinh doanh và tiếp thị tốt. Trong thời gian tới, Công ty chủ động mở rộng đại lý phân phối, tập trung giảm chi phí vận chuyển và cải tiến sản phẩm gọn nhẹ, hiện đại, dễ lắp đặt để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Trong những năm gần đây, cuộc suy thoái kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực làm suy giảm lượng cầu của nền kinh tế, cầu thị trường trong nước cũng như nước ngoài của hầu hết sản phẩm đều giảm. Tuy nhiên, sản phẩm chính của Sơn Hà Sài Gòn là những đồ gia dụng thiết yếu, vì vậy lượng cầu không giảm nhiều như những sản phẩm khác. Đồng thời, Công ty đã chủ động

điều chỉnh sản lượng cho phù hợp với sức tiêu thụ của thị trường.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa,... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do vậy, trong hoạt động của mình, Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn luôn chú ý đến các nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh để có những biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu những thiệt hại có thể có.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Lê Hoàng Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nghiêm Phú Hùng	Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Thanh Lan	Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện:	Ông Tô Thành Vinh
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 16/2016/GUQ – VICIS)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 73/2016/HĐDV/TV/VICS-SHA với Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.
Công ty	
Sơn Hà Sài Gòn	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.
Tập đoàn Sơn Hà	Bao gồm Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và các công ty con; công ty liên kết
Quốc tế Sơn Hà	

	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà
Công ty kiểm toán	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY ACA là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam
VICS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam
Báo cáo tài chính	Là báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
Báo cáo tài chính hợp nhất	Là báo cáo được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài của Công ty cổ phần và các Công ty con, công ty liên kết
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn thông qua
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần đã phát hành của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
TSCĐ	Tài sản cố định
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
HSX (HOSE)	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

KHĐT	Sở Kế hoạch Đầu tư
BCTC	Báo cáo tài chính
CBCNV	Cán bộ nhân viên
TCNY	Tổ chức niêm yết
TĐT	Tổng Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
LNST	Lợi nhuận sau thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Tên tiếng Anh: SON HA SAIGON JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SON HA SAIGON JSC

Logo:



Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84-8) 37 1001 01 Fax: (+84-8) 62 51 19 89

Website: www.sonhasg.com.vn.

Email: sha@sonha.com.vn.

Mã số thuế: 0307526635

Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng

Giấy CNĐKKD: Số 0307526635 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/03/2009, thay đổi lần thứ 16 ngày 08/04/2016.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất thùng chứa, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: 08 371 00101 Fax: 08 625 11989

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở);
- Sản xuất giày dép;
- Sản xuất sản phẩm từ da lông thú;
- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân phối vào đầu;
- Điều hành tua du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Đúc sắt, thép;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Casting đá và hoàn thiện đá;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền, cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên);

- Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm, sứ, thủy tinh);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Sản xuất sơn, véc-ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma-tít;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Đúc kim loại màu;
- Rèn, đập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (chi tiết: Sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng nhựa, lõi của doanh nghiệp sản xuất);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản).

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tiền thân là Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4112015079 ngày 27 tháng 05 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Năm 2009, Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104008417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 03 năm 2009.

Năm 2010, Công ty chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn sang Công ty Cổ

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

phần Sơn Hà Sài Gòn, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307526635 ngày 22 tháng 12 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 16 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Trải qua 10 năm hình thành và phát triển, từ một nhà máy sản xuất bồn chứa nước Inox, Sơn Hà Sài Gòn đã định hướng chiến lược phát triển đầu tư mở rộng vào công nghệ sản xuất Bồn nhựa. Đến ngày nay, Sơn Hà Sài Gòn đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bồn nước tại Việt Nam. Các sản phẩm này được bán cho người sử dụng cuối cùng hoặc bán cho các doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm này phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của họ. Sản phẩm của Công ty được phân phối trên phạm vi từ Miền Trung đến Nam Bộ thông qua hơn 650 nhà phân phối và hơn 3.500 nhà đại lý/điểm bán.

Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại địa điểm

- Văn phòng và nhà máy sản xuất tại: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

Năm 2004	Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim Khí Sơn Hà theo Giấy CNĐKKD số 4112015079 ngày 27/05/2004 Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ 9 tỷ đồng.
04/03/2009	Chuyển đổi chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim Khí Sơn Hà thành Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà với điều lệ 39 tỷ đồng
15/12/2010	Chuyển Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà thành Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn, hai thành viên trở lên và nâng vốn điều lệ từ 39 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.
22/12/2010	Chuyển Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng.
10/11/2011	Chuyển địa chỉ Công ty từ 210 Lô B, Chung cư Sơn Kỳ, Đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh về 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
11/05/2012	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Thông báo số 1460/UBCK - QLPH ngày 11/05/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

28/12/2012 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 579/QĐ - SGDHN ngày 28/12/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SHA.

16/11/2015 Phát hành thành công 10.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần cho đến nay, Công ty thực hiện 1 đợt tăng vốn điều lệ. Cụ thể:

Tăng vốn đợt 1 ngày 14/11/2015

Vốn điều lệ trước phát hành: 80.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ sau phát hành: 180.000.000.000 đồng

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 10.000.000 cổ phiếu.

Số lượng cổ đông trước phát hành: 352 cổ đông

Số lượng cổ đông sau phát hành: 361 cổ đông

Hình thức phát hành: Chào bán chứng khoán ra công chúng

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu tăng vốn:

Đại hội đồng cổ đông (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 15/2015/NQ - ĐHĐCĐ ngày 27/04/2015)

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 63/GCN – UBCK ngày 01/09/2015 và công văn số 7226/UBCK – QLPH ngày 19/11/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307526635 thay đổi lần thứ 16 ngày 08/04/2016). Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Chào bán chứng khoán ra công chúng:	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
Số lượng phát hành	10.000.000 cổ phiếu
Tỷ lệ ph ân bổ quyền	1:1,25 (cổ đông nắm giữ 1 cổ phiếu được mua thêm 1,25 cổ phiếu phát hành thêm)

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

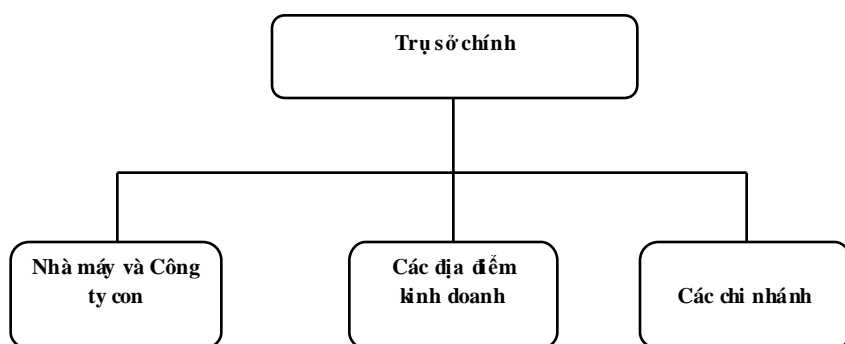
Fax: 08 625 11989

Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày chốt danh sách cổ đông	24/09/2015
Ngày phát hành	Từ ngày 07/09/2015 đến ngày 14/11/2015
Số lượng cổ đông	361 cổ đông

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, các Luật khác và điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Biểu đồ 1 – Sơ đồ tổ chức của Công ty



Trụ sở chính

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

Công ty con: Công ty có 02 Công ty con

Công ty TNHH MTV Công Nghệ Sơn Hà

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Được thành lập ngày 21 tháng 11 năm 2012 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000901682 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp với vốn điều lệ đăng ký là 5.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến thời điểm hiện tại là 5.000.000.000 đồng.

Công ty chưa sản xuất kinh doanh, doanh thu và sản lượng tại Chu Lai của Công ty được ghi nhận tại Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai.

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam

Được thành lập ngày 31 tháng 10 năm 2012 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000900618 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp với vốn điều lệ đăng ký là 10.000.000.000 đồng và thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 1 vào ngày 16 tháng 11 năm 2015.

Ngày 27 tháng 04 năm 2016, HĐQT ban hành nghị quyết số: 128/2016/NQ-HĐQT về tăng vốn điều lệ của Công ty tăng từ 10.000.000.000 đồng thành 35.000.000.000 đồng và được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 04/05/2016.

Tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai: Công ty chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015. Sản lượng sản xuất, doanh thu và lợi nhuận qua các năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng 2016
Sản lượng sản xuất	Cái	0	0	17.118	27.668
Doanh thu	Nghìn đồng	0	0	63.841.346	128.596.366
Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	0	0	7.470.682,7	15.804.090

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn)

Các nhà máy: Công ty có 03 nhà máy

Nhà máy tại Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai:

Chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Vị trí nhà máy: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam

Diện tích khu đất xây dựng nhà máy: 15.000 m².

Quy mô sản xuất và kinh doanh: Sản xuất bồn chứa nước inox, bồn chứa nước nhựa; chậu rửa và thớt dương năng.

Năm khởi công xây dựng: Năm 2015

Năm chính thức đi vào hoạt động: Năm 2015

Sản lượng sản xuất đạt được qua các năm:

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	6 tháng 2016
Sản lượng sản xuất	Cái	17.118	25.702
Doanh thu	Nghìn đồng	63.841.346	128.596.366
Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	7.470.682,7	15.896.090

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn)



Nhà máy 1 tại Hóc Môn:

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Vị trí nhà máy: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Năm khởi công xây dựng: Năm 2011

Năm đi vào hoạt động: Năm 2012

Sản lượng sản xuất đạt được qua các năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng 2016
Bồn Inox	Cái	21.928	49.903	57.513	61.685	24.411
Chân đế	Cái	23.463	49.557	58.578	61.545	26.211

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

Bồn nhựa	Cái	10.475	13.520	20.663	28.880	15.132
----------	-----	--------	--------	--------	--------	--------

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn)



Nhà máy 2 tại Hóc Môn:

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Vị trí nhà máy : Thửa đất số 348, Xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh.

Diện tích khu đất xây dựng nhà máy : 3.000 m².

Quy mô sản xuất và kinh doanh: Sản xuất đầu chảy bồn inox, sản xuất máy nước nóng năng lượng mặt trời.

Năm khởi công xây dựng: Năm 2015

Năm đi vào hoạt động: Cuối Quý I/2016



Các chi nhánh:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn – Khu Công nghiệp Tân Bình	Lô III - 3A Đường số 1, Khu Công Nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn – Chi nhánh Lâm Đồng	Số 1024, quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng
3	Chi nhánh Bình Định	Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
4	Chi nhánh Gia Lai	Tổ 12 đường Lý Thái Tổ, Phường Yên Đỗ, Tp. Pleiky, tỉnh Gia Lai.
5	Chi nhánh Bình Dương	Thửa đất số 745, Tờ bản đồ số 14 - 8, Đại lộ Bình Dương, Phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
6	Chi nhánh Đắk Nông	Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 03, tổ 4, phường Nghĩa Phú, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

7	Chi nhánh Cần Thơ	81 Quốc lộ 1A, tổ 61, Khu vực 11, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.
8	Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	1798 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
9	Chi nhánh Kiên Giang	Số 477, ấp Minh Phong, xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang.
10	Chi nhánh Long Khánh-Đồng Nai	Số 81, Quốc Lộ 1A, Ấp Cẩm Tân, TX Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
11	Chi nhánh Đắk Lắk	Số 7B, Quốc lộ 14, buôn Cour Đăng A, xã Cour Đăng, Huyện Cư M'gar, Đắk Lắk
12	Chi nhánh Khánh Hòa	50 Quốc lộ 1A, Thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa
13	Chi nhánh Bình Phước	Đường ĐT 741, Ấp 1, xã Tiến Hưng, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
14	Chi nhánh An Giang	572 Quốc lộ 91, Ấp Phú Bình 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang
15	Chi nhánh Tiền Giang	5/4 Quốc lộ 50, Ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Các địa điểm kho chứa hàng:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Kho Thủ Đức	216 Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
2	Kho Bình Chánh	G8/3 Tỉnh lộ 10, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
3	Kho Quận 7	C3/6 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

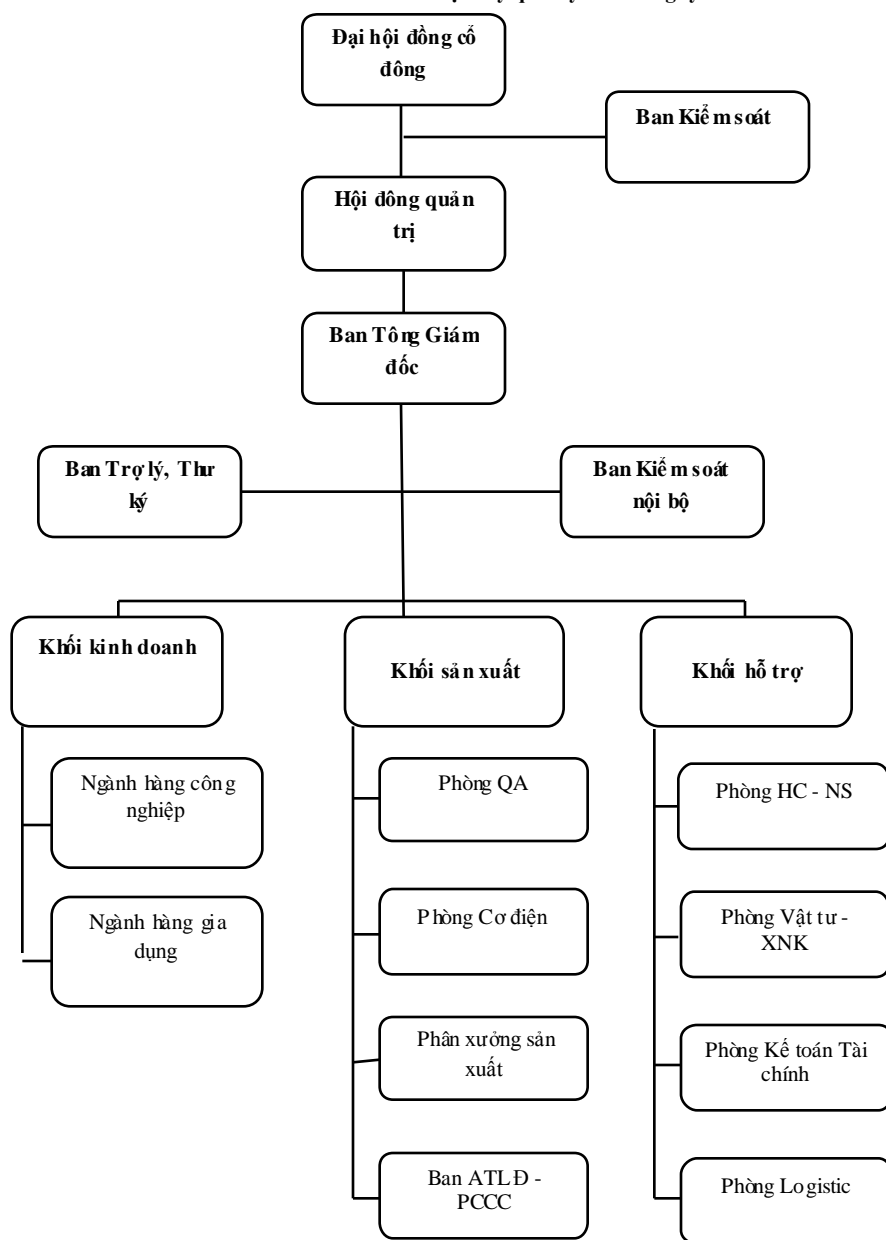
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

Biểu đồ 2 – Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định. HĐQT của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Hoàng Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Vĩnh Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Văn Thành	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Văn Nga	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Ngô Văn Thông	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc hiện gồm 2 thành viên, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động hàng ngày của Công ty; đề xuất các kế hoạch, chính sách, biện pháp, nội dung các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với HĐQT. Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và các

nhiệm vụ do HĐQT giao, chỉ đạo, phê duyệt.

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ông Nghiêm Phú Hùng	Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám đốc

Các phòng ban chức năng

Ban Kiểm soát nội bộ

- Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát toàn bộ các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong Công ty tuân thủ theo các Quy chế, quy định hoạt động nội bộ và theo các quy định của pháp luật;
- Giám sát, đánh giá tính tuân thủ theo hệ thống của toàn bộ Công ty.

Khối kinh doanh

Ngành hàng gia dụng:

- Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành hàng gia dụng bao gồm: bồn nước (inox và nhựa), chậu rửa, máy nước nóng năng lượng mặt trời (Thái dương năng);

Ngành hàng công nghiệp:

- Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành công nghiệp bao gồm các sản phẩm: Ống thép Inox trang trí, ống thép Inox công nghiệp.

Khối sản xuất:

Phòng QA:

- Đảm bảo kiểm soát tính tuân thủ của toàn bộ các bộ phận sản xuất theo quy trình, quy định của Công ty mẹ;
- Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất;
- Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng;
- Đảm bảo sự không phù hợp của hàng trả về là nhỏ nhất;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty;
- Nghiên cứu, thiết kế và tiếp nhận các công nghệ mới, sản phẩm mới nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo công việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.

Phòng Cơ điện:

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực,...(gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty;
- Quản lý duy tu, bảo dưỡng các dây chuyền máy móc, thiết bị, đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị cơ khí của Công ty vận hành an toàn, hiệu quả.

Phân xưởng sản xuất:

- Tổ chức, quản lý phân công lao động, điều hành sản xuất; quản lý phân xưởng nhằm hoàn thành các kế hoạch được Ban Tổng Giám đốc công ty giao đúng kế hoạch, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng;
- Tiếp nhận các đơn hàng từ Công ty, tổ chức điều hành sản xuất;
- Tiếp nhận và quản lý các nguyên vật liệu phục vụ kế hoạch sản xuất của nhà máy;
- Phân công, bố trí lao động theo quy trình sản xuất;
- Tổ chức các lĩnh vực phục vụ và phụ trợ sản xuất;
- Trực tiếp khai thác năng lực máy móc thiết bị trong nhà máy nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất;
- Tổ chức quản lý kho hàng liên quan.

Ban ATLD - PCCC:

- Kiểm tra việc tuân thủ nội quy an toàn lao động của CBCNV trong quá trình sản xuất, vận hành máy móc;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo công tác Phòng cháy chữa cháy tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
- Tổ chức tập huấn cho CBCNV về các nguyên tắc đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.

Khối hỗ trợ:

Phòng Hành chính - Nhân sự:

- Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
- Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Công ty, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyền dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí;
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động;
- Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương;
- Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động;
- Thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty;
- Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học;
- Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán:

- Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán;
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty;
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật;
- Xử lý các dữ liệu từ phòng Tài chính kế toán, nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên các số liệu Tài chính - Kế toán;
- Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế.

Phòng Vật tư - Xuất nhập khẩu:

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hoá phục vụ kinh doanh;
- Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu tại các đơn vị trong hệ thống;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc yêu cầu;

Phòng Logistic:

- Có nhiệm vụ quản lý hệ thống kho hàng, vận chuyển hàng hoá, lắp đặt, bảo hành và chăm sóc khách hàng.

Có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi thông tin liên quan đến yêu cầu của khách hàng, tư vấn dịch vụ trực tiếp. Việc chăm sóc khách hàng được xây dựng và thực hiện theo một quy trình chuẩn, bao gồm đầy đủ các thủ tục và chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ).

1.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty
Bảng 1 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần
của Công ty tính đến thời điểm 06/09/2016

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty CP Quốc Tế Sơn Hà	Lô Số 2, KCN Từ Liêm, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0100776445	5.400.000	30%
Người đại diện phần vốn: Ông Lê Vĩnh Sơn	332 Kim Ngưu - Hai Bà Trưng - Hà Nội	001074004010		
Lê Việt Cường	Đông Thành, Thanh Ba, Phú Thọ	131324735	1.080.000	6%
Lê Hoàng Hà	332 Kim Ngưu, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	001076000208	1.000.000	5.56%
Tổng cộng			7.480.000	41.56%

(Nguồn: SHA)

1.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập

Ngày 16/12/2010, Công ty tiến hành chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn sang Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn không có cổ đông sáng lập.

1.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 06/09/2016

Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	516	17.964.400	179.644.000.000	99,80%
1. Cổ đông tổ chức	2	5.400.030	54.000.300.000	30,00%
2. Cổ đông cá nhân	514	12.564.370	125.643.700.000	69,80%

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

II. Cổ đông nước ngoài	3	35.600	356.000.000	0,20%
1. Cổ đông tổ chức	1	100	1.000.000	0,00%
2. Cổ đông cá nhân	2	35.500	355.000.000	0,20%
III. Cổ phiếu Quý	0	0	0	0,00%
Tổng cộng	519	18.000.000	18.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/09/2016 của SHA)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

5.2. Danh sách những Công ty con của Công ty

TT	Tên Công ty con	Trụ sở	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đăng ký (triệu đồng)	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Vốn đăng ký/vốn thực góp của SHA	Tỷ lệ sở hữu của SHA (%)
1	Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà	Khu Công nghiệp Bắc Chu Lai, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	5.000	5.000	100%	100
2	Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà-Chu Lai	Khu Công nghiệp Bắc Chu Lai, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	35.000	35.000	100%	100

(Nguồn: Theo Giấy CNĐKKD của Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà và chứng từ góp vốn)

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

Ngày 27 tháng 04 năm 2016, HĐQT Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn đã ban hành nghị quyết số: 128/2016/NQ-HĐQT về tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai tăng từ 10.000.000.000 đồng thành 35.000.000.000 đồng và được sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 04/05/2016.

5.3. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

TT	Tên Công ty	Trụ sở	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần sở hữu tại SHA	Tỷ lệ sở hữu tại SHA (%)
1	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Lô số 2, CN1 Khu Công nghiệp Từ Liêm, xã Minh Khai, Từ Liêm, TP. Hà Nội	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	5.400.000	30%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn)

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

➤ **Các nhóm sản phẩm/dịch vụ của Công ty**

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ (Inox) với sản phẩm chính gồm: Bồn nước Inox, chậu rửa Inox, thép cuộn cán nguội, ống thép không gỉ.

Thép không gỉ (còn gọi là Inox) là một dạng hợp kim của sắt với thành phần chính là crôm với hàm lượng tối thiểu là 10,5% và một số nguyên tố khác như nickel, titan, mangan, đồng, nhôm. Nhờ thành phần hoá học của mình, thép không gỉ có những đặc tính rất đặc biệt như chống được ăn mòn, chịu được nhiệt độ cao, đảm bảo vệ sinh, bền đẹp, có khả năng chịu lực, dễ gia công, thời gian sử dụng cao và có thể tái chế.

Bồn nước Inox

Bồn nước Inox của Sơn Hà Sài Gòn hiện được sản xuất bằng vật liệu SUS 304, trên dây chuyền công nghệ của Nhật Bản và hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, giúp sản phẩm có độ cứng vững và độ bền rất cao. Sản phẩm bồn nước Inox hiện nay được sản xuất dưới 2 dạng: dạng đứng và dạng ngang, với dung tích từ 300 - 30.000 lít. Sản phẩm gọn nhẹ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, rất phù hợp với nhu cầu chứa nước sinh hoạt của mỗi

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. 30
Tel: 08 371 00101 Fax: 08 625 11989

gia đình và các công trình xây dựng lớn.

Sản phẩm bồn nước dung tích 1.000 lít và 1.500 lít là chủng loại được tiêu thụ mạnh nhất, chiếm hơn 60% số lượng bình tiêu thụ

Sản phẩm Bồn nước Inox



Bồn nước nhựa

Bồn chứa nước bằng nhựa là bước đột phá trong công nghệ bồn chứa nước tại Việt Nam, được sản xuất trên dây chuyền sản xuất tiên tiến và tự động của nước ngoài với sự tuyển chọn nguyên vật liệu poly ethylen được nhập 100% từ nhà sản xuất có uy tín tại Thái Lan với đặc tính không phai màu, khả năng chống tia cực tím cao đồng thời chống lại sự ăn mòn, đồng thời được sản xuất tuân thủ theo quy trình và tiêu chuẩn của Tập Đoàn Sơn Hà đã tạo ra những sản phẩm bồn nhựa cao cấp hoàn hảo từ mẫu mã, kiểu dáng đến chất lượng.

Bồn nước nhựa được cấu tạo bởi 3 lớp, theo công nghệ sản xuất bồn nhựa đang áp dụng phổ biến tại Úc hiện nay

- **Lớp bên ngoài:** Sản xuất trên dây chuyền máy móc hiện đại nên độ bóng cao và mịn, gồm nhiều màu theo yêu cầu khách hàng. Cấu tạo từ bột nguyên sinh cao cấp nên độ bền màu, tính chống lão hóa, khả năng chống tia cực tím, dẻo dai và tính chịu lực cao. Do đó hạn chế tối đa sự rò rỉ và rạn nứt của Bồn trong điều kiện ngoài trời khắc nghiệt.
- **Lớp giữa:** Sử dụng bột màu đen nên ngăn được hoàn toàn ánh sáng xuyên vào và hạn chế tối đa sự hình thành rong rêu, chống nấm mốc, giữ cho nguồn nước luôn trong sạch, đây là công nghệ mới lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam.
- **Lớp bên trong:** với chất lượng nhựa tuyệt hảo, có màu trắng như sữa, được nghiên cứu đặc biệt để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

Bồn nhựa Sơn Hà đã được thử nghiệm và cấp chứng nhận của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng về độ cơ tính của sản phẩm (bao gồm độ bền cao, chịu va đập, độ bền uốn, độ cứng đảm bảo) và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bồn chứa nước bằng nhựa được sản xuất dưới 02 dạng là dạng đứng và dạng ngang với dung tích 300 - 5.000 lít. Bồn nước nhựa gọn nhẹ, thích hợp sử dụng trong nhà và ngoài trời, kể cả với môi trường khắc nghiệt do sự thay đổi của thời tiết. Đồng thời, sản phẩm bình nước nhựa không phai màu và có khả năng chống tia cực tím cao. Do kết cấu của bồn gồm 3 lớp nên ngăn được hoàn toàn ánh sáng xuyên vào và hạn chế sự hình thành rong rêu.

Sản phẩm bồn nhựa



Hoạt động kinh doanh khác

Ngoài các sản phẩm chính như Bình nước Inox và Bình nước nhựa, Sơn Hà Sài Gòn còn kinh doanh và phân phối sản phẩm Chậu rửa Inox, Thảm dương năng, Ống thép không gỉ của Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà

- Chậu rửa Sơn Hà

Được sản xuất tại CTCP Quốc tế Sơn Hà. Công ty là nhà phân phối sản phẩm cho CTCP Quốc tế Sơn Hà, địa bàn phân phối từ Đà Nẵng trở vào, địa bàn từ Đà Nẵng trở ra do CTCP Quốc tế Sơn Hà tự phân phối.

Sản phẩm chậu rửa của Sơn Hà rất đa dạng về mẫu mã, chủng loại với hơn 30 dòng sản phẩm khác nhau, đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu sở thích của khách hàng. Sản phẩm của Sơn Hà bao gồm các loại chậu rửa một ngăn, chậu rửa hai ngăn, chậu góc vuông;...được thiết kế theo công nghệ hiện đại, đảm bảo tính thẩm mỹ cao cũng như độ bền của sản phẩm

Sản phẩm chậu rửa Sơn Hà

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

[3H1000](#)



[SHN3 H1 B 890](#)



[SH3H0B 865](#)



[SH2H1B1 200](#)



[SH2H1 B0945](#)



[S 100](#)



[SH2 H800](#)



[SH2H 860](#)



[SH2H 790](#)



[SH2H.680](#)



[S76](#)



[SH1H.795](#)



[S79](#)



[SH1H.447](#)



- **Thái Dương Năng**

Máy nước nóng năng lượng mặt trời dùng ống thu nhiệt chân không, tận dụng khả năng hấp thụ cao năng lượng mặt trời của các ống thu nhiệt chân không. Lớp phủ có độ trong suốt thấp chuyển bức xạ mặt trời thành nhiệt năng. Thiết bị này tận dụng đặc điểm nước lạnh có trọng lượng riêng lớn và nước nóng có trọng lượng riêng nhỏ; nước lạnh tuần hoàn xuống phía dưới trong khi nước nóng tuần hoàn lên phía trên trong các ống chân không. Do quá trình đối lưu nhiệt, nước tại bình bảo ôn sẽ tăng lên, quá trình này diễn ra liên tục cho đến khi nhiệt độ trong bình bằng nhiệt độ của nước tại thiết bị hấp thụ nhiệt.

Những lợi ích khi sử dụng Thái dương năng :

- An toàn khi sử dụng

- Khi sử dụng thái dương năng các nguy cơ cháy nổ, chập điện được loại bỏ hoàn toàn
- Thân thiện môi trường
- Sản phẩm sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên là ánh sáng mặt trời nên không tạo ra các phát thải gây ảnh hưởng đến môi trường
- Tiết kiệm chi phí
- Với thái dương năng, chi đầu tư duy nhất một lần nhưng được sử dụng nước nóng trong nhiều năm mà không phải mất thêm chi phí nào khác. Với chi phí bỏ ra rất thấp, Thái dương năng đang là sự lựa chọn hàng đầu cho nhu cầu sử dụng khối nước nóng nhiều và thường xuyên như các hộ gia đình, khách sạn, nhà hàng, bệnh viện ;.....

Sản phẩm Thái dương năng



- Ống thép không gỉ

Sản phẩm ống thép không gỉ là sản phẩm chiến lược chủ đạo của Sơn Hà. Công suất sản xuất sản phẩm này hiện chưa đáp ứng đủ đơn hàng của khách hàng. Hiện Sơn Hà đứng đầu về sản lượng xuất khẩu ngành hàng này trong số các doanh nghiệp sản xuất thép không gỉ tại Việt Nam.

Sản phẩm ống thép không gỉ của Sơn Hà bao gồm ống thép, ống inox (phục vụ trang trí và công nghiệp) và thép cán nguội. Sản phẩm ống thép được sản xuất trên công nghệ tiên tiến hiện đại với đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 và tiêu chuẩn PED - EU. T

Sản phẩm ống thép của Sơn Hà



Ống thép inox trang trí

Ống thép inox Công nghiệp

6.2. Giá trị sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 2 - Cơ cấu doanh thu theo khoản mục của Công ty (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bồn nước Inox	139.774.259	31,46	160.311.963	31,82	57.522.390	23,83
Bồn nước nhựa	26.986.886	6,07	41.676.085	8,28	18.487.922	7,66
Chậu rửa	19.717.985	4,44	24.397.757	4,84	8.522.925	3,53
Thái dương năng	34.775.048	7,83	49.758.507	9,88	20.554.159	8,52
Ống thép không gỉ	203.422.426	45,78	209.008.237	41,48	81.987.056	33,97
Các ngành khác.	19.657.239	4,42	18.532.297	3,70	54.278.229	22,49
Tổng doanh thu thuần	444.333.842	100	503.684.845	100	241.352.681	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014; năm 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng 2016 đã soát xét)

Bảng 4 - Cơ cấu doanh thu theo khoản mục của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bồn nước Inox	139.774.259	31,46	161.353.719	31,73	85.391.223	31,44

Bồn nước nhựa	26.986.886	6,07	41.908.880	8,24	23.844.132	8,78
Chậu rửa	19.717.985	4,44	24.592.697	4,84	19.836.234	7,30
Thái dương năng	34.775.048	7,83	50.299.081	9,89	34.149.856	12,57
Ổng thép không gỉ	203.422.426	45,78	210.706.584	41,44	98.955.518	36,44
Các ngành khác.	19.657.239	4,42	19.587.283	3,85	9.414.468	3,47
Tổng doanh thu thuần	444.333.842	100	508.448.243	100	271.591.431	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014; năm 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

Ổng thép không gỉ và bồn nước Inox là sản phẩm chính của Công ty, doanh thu mang kinh doanh ống thép không gỉ và kinh doanh bồn nước Inox chiếm tỷ trọng chủ đạo trong tổng doanh thu thuần của Công ty.

Doanh thu từ các mảng kinh doanh chính của Công ty năm sau đều tăng trưởng so với năm trước. Doanh thu mang kinh doanh ống thép không gỉ, năm 2014 đạt trên 203 tỷ đồng, năm 2015 đạt gần 211 tỷ đồng, tăng trên 7 tỷ (tương đương với 3,58%) so với năm 2014, sáu tháng đầu năm 2016 doanh thu từ mảng kinh doanh ống thép không gỉ đạt 99 tỷ đồng, bằng 47% của cả năm 2015.

Năm 2014, doanh thu từ mảng kinh doanh bồn nước Inox đạt gần 140 tỷ đồng, năm 2015 đạt trên 161 tỷ đồng, tăng 21,58 tỷ đồng (tương đương với 15,44%) so với năm 2014, sáu tháng đầu năm 2016 đạt gần 85,39 tỷ đồng, bằng 53% của cả năm 2015.

Doanh thu từ mảng kinh doanh ống thép không gỉ và mảng kinh doanh bồn nước Inox năm 2015 tăng so với năm 2014 là do Công ty đã triển khai tốt các điểm bán, đại lý cấp 2, hệ thống chỉ nhả đi vào hoạt động nên thị phần của Công ty tăng trưởng tương đối tốt. Năm 2015 Công ty mở rộng thêm được 06 chi nhánh, 6 tháng 2016 Công ty mở rộng thêm 01 chi nhánh. Ngoài ra, doanh thu từ mảng kinh doanh bồn nước Inox năm 2015 tăng mạnh so với năm 2014 còn do Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox tại Chu Lai trực thuộc Công ty con – Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai bắt đầu đi vào hoạt động từ 10/2015

Ngoài hai sản phẩm chính trên, Công ty cũng sản xuất kinh doanh thêm một số các sản phẩm sau: bồn nước nhựa, thái dương năng; chậu rửa... Doanh thu từ mảng kinh doanh bồn nước nhựa năm 2015 đạt gần 42 tỷ đồng, tăng 55,29% so với năm 2014; 6 tháng 2016 đạt gần 24 tỷ đồng, bằng 56,89% so với năm 2015; doanh thu từ mảng kinh doanh thái dương năng năm

2015 đạt trên 50 tỷ đồng, tăng 44,64% so với năm 2014; 6 tháng 2016 đạt 34,15 tỷ đồng, bằng 67,89% so với năm 2015; doanh thu từ mảng kinh doanh chậu rửa năm 2015 đạt trên 24 tỷ đồng, tăng 24,72% so với năm 2014; 6 tháng 2016 đạt 19,84 tỷ đồng, bằng 80,68% so với năm 2015.

Cơ cấu doanh thu dần có sự dịch chuyển qua các năm, tỷ trọng doanh thu mảng kinh doanh ống thép không gỉ có xu hướng giảm dần qua các năm, năm 2014 chiếm 45,78% tổng doanh thu thuần, năm 2015 giảm xuống còn 41,44% tổng doanh thu thuần, 6 tháng 2016 chiếm 36,44% tổng doanh thu thuần (theo BCTC hợp nhất), tỷ trọng doanh thu từ mảng kinh doanh thái dương năng có xu hướng tăng dần qua các năm, năm 2014 chiếm 7,83% tổng doanh thu thuần, năm 2015 chiếm 9,89% tổng doanh thu thuần; 6 tháng 2016 chiếm 12,57% tổng doanh thu thuần (theo BCTC hợp nhất). Tỷ trọng doanh thu từ ngành hàng gia dụng như Bồn Inox, bồn nhựa, chậu, Thái Dương Năng tăng nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống chi nhánh thành lập, đội ngũ nhân viên kinh doanh tại Chi nhánh được tiếp cận thị trường và khách hàng nhanh hơn, các dịch vụ giao nhận nhanh hơn, dịch vụ được tốt hơn. Về tỷ trọng doanh thu từ mảng Thái Dương Năng tăng do trong năm 2015 đội ngũ nhân viên Chi nhánh triển khai tốt các chương trình bán hàng đến các đại lý, nhà phân phối đặt biệt trực tiếp triển khai đến người dân. Một phần Sản phẩm Thái Dương Năng Sơn Hà đang được khẳng định thương hiệu trên thị trường. Về sản phẩm ống thép không gỉ do tình hình thị trường chung trong năm 2015 có nhiều biến động, giá nguyên vật liệu Niken thế giới có giảm sâu kéo theo sản lượng mua hàng từ các khách hàng đại lý giảm do đại lý không mua ổn định hàng các đơn hàng lớn.

Bảng 5 - Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại hình doanh thu (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/D TT	Giá trị	Tỷ trọng/D TT	Giá trị	Tỷ trọng/D TT
Bồn nước Inox	28.893.931	6,50	45.928.796	9,12	15.152.135	6,28 %
Bồn nước nhựa	5.836.541	1,31	13.753.528	2,73	5.625.944	2,33 %
Chậu rửa	4.590.469	1,03	7.309.437	1,45	1.092.969	0,45 %
Thái dương năng	7.157.708	1,61	16.854.566	3,35	5.788.913	2,40 %
Ống thép không gỉ	13.678.220	3,08	10.193.593	2,02	2.143.611	0,89 %
Các ngành khác	538.374	0,12	(272.822)	-0,05	1.436.106	0,60 %
Tổng lợi nhuận	60.695.242	13,66	93.767.098	18,62	31.239.679	12,94%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014; năm 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính tổng hợp)

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

37

hợp 6 tháng 2016 đã soát xét)

Bảng 6 - Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại hình doanh thu (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Bồn nước Inox	28.893.931	6,50	49.824.857	9,80	25.879.101	9,53 %
Bồn nước nhựa	5.836.541	1,31	14.268.585	2,81	7.512.094	2,77 %
Chậu rửa	4.590.469	1,03	8.178.298	1,61	3.767.465	1,39 %
Thái dương năng	7.157.708	1,61	18.423.122	3,62	9.514.621	3,50 %
Ống thép không gỉ	13.678.220	3,08	10.802.627	2,12	3.955.297	1,46 %
Các ngành khác	538.374	0,12	646.980	0,13	5.918.577	2,18 %
Tổng lợi nhuận	60.695.242	13,66	102.144.469	20,09	56.547.156	20,82%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014; năm 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

Do Nhà máy sản xuất các sản phẩm Inox tại Chu Lai trực thuộc Công ty con của Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn đã đi vào hoạt động ổn định, hơn nữa trong các năm qua Công ty cũng đã rất thành công trong việc phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm, thường xuyên mở rộng và phát triển mạng lưới chi nhánh, kéo theo doanh thu từ mảng kinh doanh các sản phẩm chính của Công ty tăng trưởng, đặc biệt là doanh thu từ mảng kinh doanh bồn nước Inox. Vì vậy, hầu hết lợi nhuận thu được từ các mảng kinh doanh chính của Công ty năm sau đều tăng trưởng mạnh so với năm trước, ngoài từ có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ống thép không gỉ là có xu hướng giảm do tốc độ tăng của doanh thu không đủ bù đắp tốc độ tăng của chi phí. Cụ thể, tổng lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2015 đạt trên 102 tỷ, tăng 68,29% so với năm 2014, trong đó, lợi nhuận hợp nhất từ hoạt động kinh doanh bồn nước Inox năm 2015 đạt gần 50 tỷ đồng, tăng 72,44% so với năm 2014; lợi nhuận hợp nhất từ hoạt động kinh doanh bồn nước nhựa năm 2015 đạt trên 14 tỷ đồng, tăng 144,47% so với năm 2014; lợi nhuận hợp nhất từ hoạt động kinh doanh chậu rửa đạt trên 8 tỷ đồng, tăng 78,16% so với năm 2014; lợi nhuận hợp nhất từ hoạt động kinh doanh thái dương năng năm 2015 đạt trên 18 tỷ đồng, tăng 157,39% so với năm 2014; lợi nhuận hợp nhất từ hoạt động kinh doanh ống thép không gỉ năm 2014 đạt gần 11 tỷ đồng, giảm 21,02% so với năm 2014. Nguyên nhân chính về việc lợi nhuận hợp nhất của Ống thép không gỉ

giảm là do: trong năm 2015, tình hình biến động của thế giới về nguyên vật liệu Niken giảm sâu và liên tục, lượng hàng tồn kho của công ty tồn số lượng nhiều, để tăng sản lượng và doanh thu Công ty bắt buộc phải giảm giá theo biến động của giá nguyên vật liệu thế giới. Do vậy tỷ lệ lợi nhuận gộp của công ty giảm dẫn đến lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm 2014.

Tỷ trọng lợi nhuận gộp/doanh thu thuần có xu hướng tăng trưởng qua các năm, cụ thể tỷ trọng tổng lợi nhuận gộp trên DTT trên BCTC hợp nhất năm 2014 đạt 13,66%, năm 2015 đạt 20,09% (tăng 47,07% so với năm 2014), tỷ trọng lợi nhuận gộp trên DTT 6 tháng 2016 trên BCTC hợp nhất cũng đạt 20,82%, tức là trong 100 đồng doanh thu thuần được tạo ra có 20,82 đồng lợi nhuận gộp. Điều này cho thấy những năm qua Công ty hoạt động kinh doanh khá hiệu quả.

6.3. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

Bảng 3 - Danh sách nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty

STT	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp chính	Địa chỉ
1	Inox cuộn	Công ty CP Posco Việt Nam	Đồng Nai
2	Đầu bồn, đáy bồn, bít, cổ áo, nắp inox, chậu rửa Inox, Ống thép	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Hà Nội
3	Lợi inox	Công ty TNHH Cơ khí Việt Việt Phát	TP.Hồ Chí Minh
4	Lợi đồng mạ	Công ty TNHH SX - TM - DV Đức Thành Đạt	TP.Hồ Chí Minh
5	Tay công, yếm khóa, bàn lề, khay khóa, bát chân bồn	Công ty TNHH Sao Mai	Hà Nội
6	Bu lông inox	Công ty Smart	Hà Nội
7	Van phao, van xả	Cty TNHH SX-TM Thành Thuận Lợi	TP.HCM
8	Đá cắt, đá mài	Công ty Trần Phi Toàn	TP.HCM
9	Bếp cắt plasma	Công ty Minh Quang	TP.HCM
10	Sơn nhũ, sơn chống gỉ, dung môi	Công ty TNHH MTV TM Hiệp Hậu	TP.HCM
11	Axit H ₂ SO ₄ , H ₃ PO ₄	Công Ty TNHH Hóa Chất Hiệp Phát	TP.HCM
12	Que hàn Inox	Công ty Kuang Tài	Đồng Nai
13	Sơn xanh lam, đóng rắn	Công ty Sao Sơn Dương	Hà Nội

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

14	Mực & dấu KCS	Công ty Sang Hà	TP.HCM
15	Máy lọc nước RO	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Hà Nội
16	Găng tay, bảo hộ lao động	Công ty Khang Hưng	TP.HCM
17	Đề can	Công ty Nam Tân	Nam Định
18	Đĩa hàn lãn	Công ty Tân Hiệp Thành	TP.HCM
19	Thái Dương Năng	Công ty CP Phát Triển NL Sơn Hà	Hà Nội
20	Thảm tẩy	Công ty Thái Hòa	TP.HCM
21	Bột nhựa	SCG PERFORMANCE CHEMICALS CO.,LTD	Thái Lan
22	Bột titan	Công ty Cẩm Hồng	TP.HCM
23	Inox b ãng	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Hà Nội

(Nguồn: CTCP Sơn Hà Sài Gòn)

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Với chiến lược xây dựng quan hệ chiến lược lâu dài với một số nguồn cung cấp chính, có năng lực cung ứng tốt với giá cả cạnh tranh, cho đến nay Sơn Hà Sài Gòn đã có được các nguồn cung cấp trong và ngoài nước tương đối ổn định. Đối với các nhà cung cấp vật tư trong nước, trước khi hợp tác Công ty đã tiến hành nghiên cứu phân tích kỹ đối với từng nhà cung cấp. Do vậy, Công ty hiện nay đang duy trì quan hệ với rất nhiều nhà cung cấp lâu năm, kể cả các nhà cung cấp từ những năm đầu khi Công ty thành lập.

Tình hình cung cấp vật tư của các nguồn cung cấp nước ngoài cho Sơn Hà Sài Gòn hiện nay cũng rất thuận lợi. Nguyên liệu chính của Sơn Hà Sài Gòn là thép không gỉ (Inox) được nhập chính từ Công ty Posco Việt Nam, Posco là nhà sản xuất thép hàng đầu tại Việt Nam với sản lượng lớn và nguồn cung cấp ổn định. Đối với các nguồn cung cấp nước ngoài, Công ty xác định sự cần thiết phải xây dựng quan hệ chiến lược lâu dài với một số nguồn cung cấp đáng tin cậy, chất lượng sản phẩm tốt và thời hạn giao hàng đảm bảo.

Hàng tháng mỗi khi phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào, các đơn hàng sẽ được ưu tiên chuyển trước đến các nhà cung cấp có quan hệ chiến lược. Một số đơn hàng nhỏ hoặc không thực hiện được với các nhà cung cấp chiến lược thì sẽ được chuyển sang các nhà cung cấp vệ tinh.

Bên cạnh đó, với sự năng động của mình, ngoài việc tiếp cận nguồn cung ứng nguyên vật liệu từ chính các nhà sản xuất lớn, có uy tín, Sơn Hà Sài Gòn cũng tham gia thị trường giao dịch thép

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

không gì của thế giới, chủ động lựa chọn thời điểm và mức giá thích hợp để mua, bán nguyên vật liệu khi diễn biến thị trường thuận lợi.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Biến động giá cả nguyên vật liệu thực sự là một cơ hội cũng như thách thức đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành. Chi phí nguyên vật liệu chính (thép không gỉ, nhựa) chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Sơn Hà Sài Gòn, do vậy biến động của giá cả sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đặc thù sản xuất của doanh nghiệp mang tính gia công nhiều nên chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành (khoảng 88% giá thành sản phẩm). Giá của nguyên vật liệu thép không gỉ lại phụ thuộc rất nhiều vào giá Nickel giao dịch trên thị trường. Trong khi đó, giá Nickel đang ở đà giảm đáy trong vòng 3 năm qua, dự đoán khó hồi phục trở lại do giá Nickel lại đang ở trạng thái dư cung và dự trữ chưa từng có. Ngoài ra, các nhà sản xuất Trung Quốc liên tục sử dụng thép pha chế với lượng của các nhà sản xuất ở các nước khác có hàm lượng Nickel thấp, do vậy giá Nickel đã thấp lại càng khó phục hồi hơn trong tương lai. Đây chính là cơ hội tốt cho Công ty.

Bên cạnh đó, tác động của giá nguyên vật liệu đến hiệu quả của từng sản phẩm cũng khác nhau. Đối với các sản phẩm Inox tiêu dùng như: bồn Inox, bồn nhựa, việc điều chỉnh giá bán sản phẩm luôn phải có độ trễ so với biến động giá nguyên vật liệu do phải mất một thời gian, người tiêu dùng mới có thể chấp nhận một mặt bằng giá mới của sản phẩm. Tuy nhiên độ trễ của việc điều chỉnh giá bán so với biến động giá nguyên vật liệu phụ thuộc vào lượng tồn kho nguyên vật liệu sản xuất của Công ty.

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 7 - Cơ cấu chi phí theo khoản mục của Công ty (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DT (%)
Giá vốn hàng bán	383.638.600	86,34%	409.917.747	81,38%	210.113.002	87,06%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.463.942	2,81%	14.135.106	2,81%	6.630.983	2,75%
Chi phí tài	4.178.960	0,94%	6.636.354	1,32%	3.716.214	1,54%

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

chính						
Chi phí bán hàng	30.647.902	6,90%	44.457.636	8,83%	15.276.800	6,33%
Chi phí khác	666.431	0,15%	226.093	0,04%	87.819	0,04%
Tổng Chi phí	431.595.836	97,13%	475.372.936	94,38%	235.824.818	97,71%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014; năm 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng năm 2016 đã được soát xét)

Bảng 7 - Cơ cấu chi phí theo khoản mục của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính : nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT(%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT(%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT(%)
Giá vốn hàng bán	383.638.600	86,34%	406.303.774	79,91%	215.044.275	79,18%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.463.942	2,81%	15.175.423	2,98%	8.478.395	3,12%
Chi phí tài chính	4.178.960	0,94%	6.810.674	1,34%	5.142.759	1,89%
Chi phí bán hàng	30.647.902	6,90%	46.358.870	9,12%	21.038.870	7,75%
Chi phí khác	666.431	0,15%	173.782	0,03%	383.192	0,14%
Tổng Chi phí	431.595.836	97,13%	474.822.523	93,39%	250.087.491	92,08%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014; năm 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

Do đặc thù của Son Hà Sài Gòn là công ty sản xuất nên chi phí giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng chi phí. Trong năm 2015 do Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể Công ty đã mở thêm nhiều chi nhánh mới trên địa bàn miền Trung và miền Nam nên doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng mạnh so với năm 2014, kéo theo giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng đều tăng.

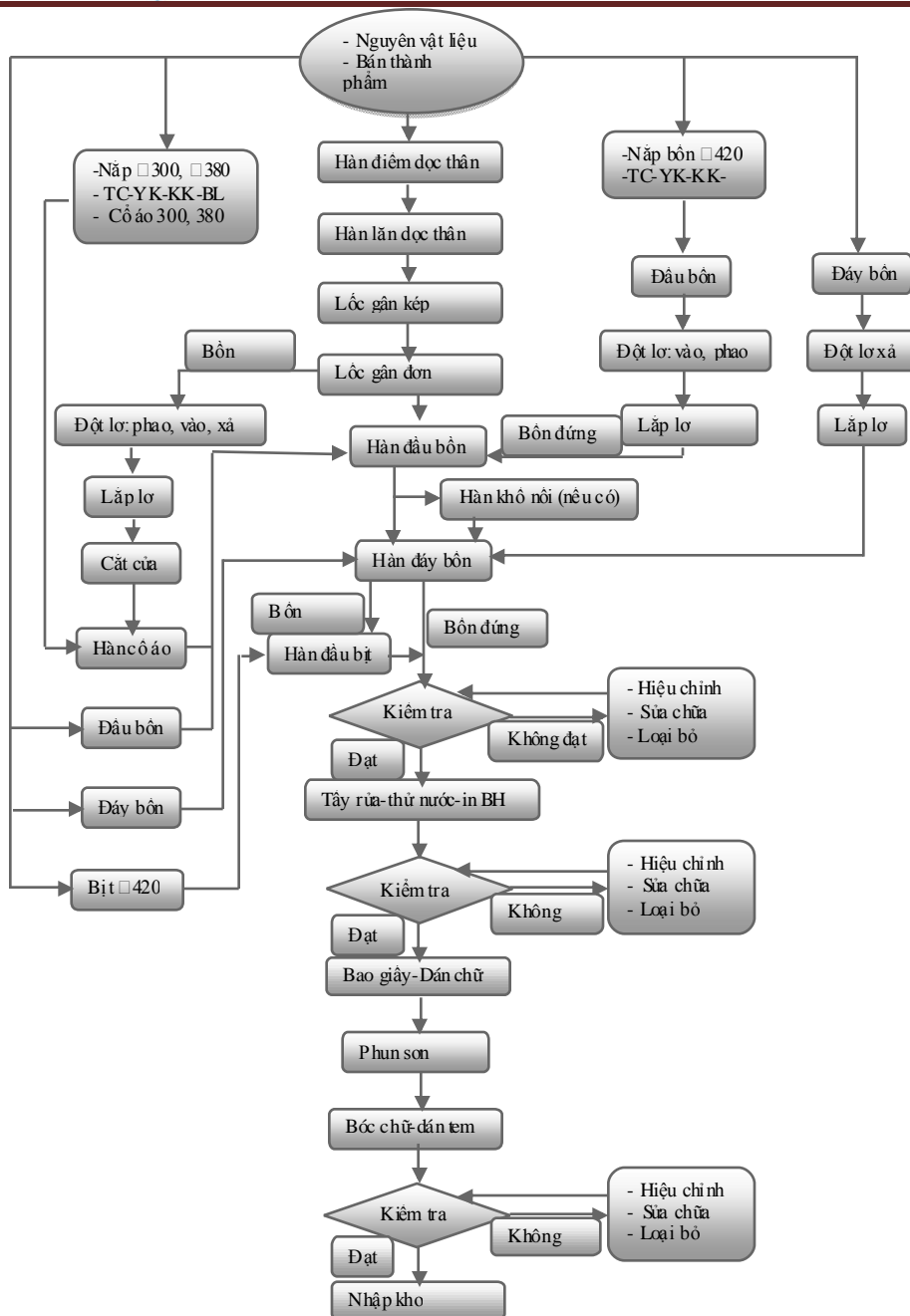
Tuy nhiên, Công ty đã kiểm soát chi phí hiệu quả, nên tỷ trọng tổng chi phí trên DTT năm 2015 giảm so với năm 2014. Do giá nguyên vật liệu chính của Công ty trong năm 2015 có xu hướng giảm do giá niken giảm, đồng thời do Công ty quản lý, kiểm soát tốt nguồn nguyên vật liệu đầu vào nên tỷ trọng giá vốn hàng bán trong tổng doanh thu thuần trong năm giảm, năm 2014 là 86,34% (Công ty mẹ và hợp nhất); năm 2015 là 81,38% (công ty mẹ) và 79,91% (hợp nhất); tỷ trọng giá vốn hàng bán trong doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2016 Công ty mẹ có tăng nhẹ so với năm 2015 và hợp nhất có xu hướng giảm, cụ thể là 87,06% (công ty mẹ) và 79,18% (hợp nhất). Tỷ trọng tổng chi phí trong tổng doanh thu thuần cũng giảm, năm 2014 là 97,13%; năm 2014 là 97,13% (công ty mẹ và hợp nhất); năm 2015 là 94,38% (công ty mẹ) và 93,39% (hợp nhất); 6 tháng 2016 là 97,71% (công ty mẹ), tăng so với năm 2014 và năm 2015; 92,08% (hợp nhất), giảm so với năm 2014 và năm 2015.

6.5. Trình độ công nghệ

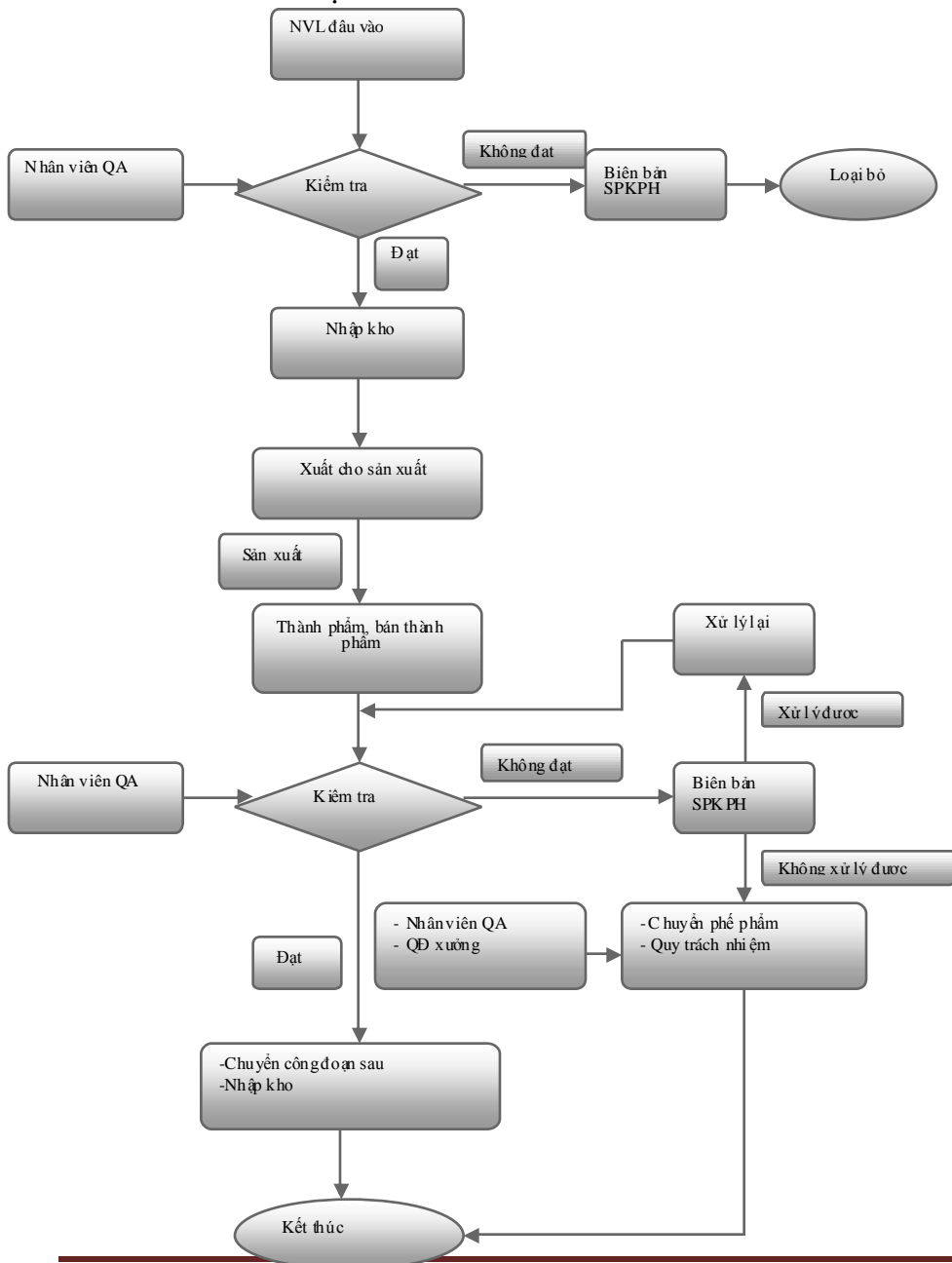
Trình độ công nghệ sản xuất bồn nước Inox, bồn nước nhựa của Son Hà Sài Gòn được đánh giá ở mức khá hiện đại của ngành. Trên thực tế, việc sản xuất bồn Inox, bồn nước nhựa không yêu cầu công nghệ cao, rào cản về công nghệ đối với việc ra nhập ngành là không lớn. Tuy nhiên, sự khác biệt của Son Hà Sài Gòn so với các doanh nghiệp khác là ở việc xây dựng quy trình sản xuất, quản lý chất lượng tốt, giúp giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.


Trong quá trình sản xuất, Công ty không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, tìm kiếm các công nghệ sản xuất mới hướng đến phát triển đa dạng sản phẩm.

Quy trình sản xuất bồn Inox :



SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHÂN BÒN INOX

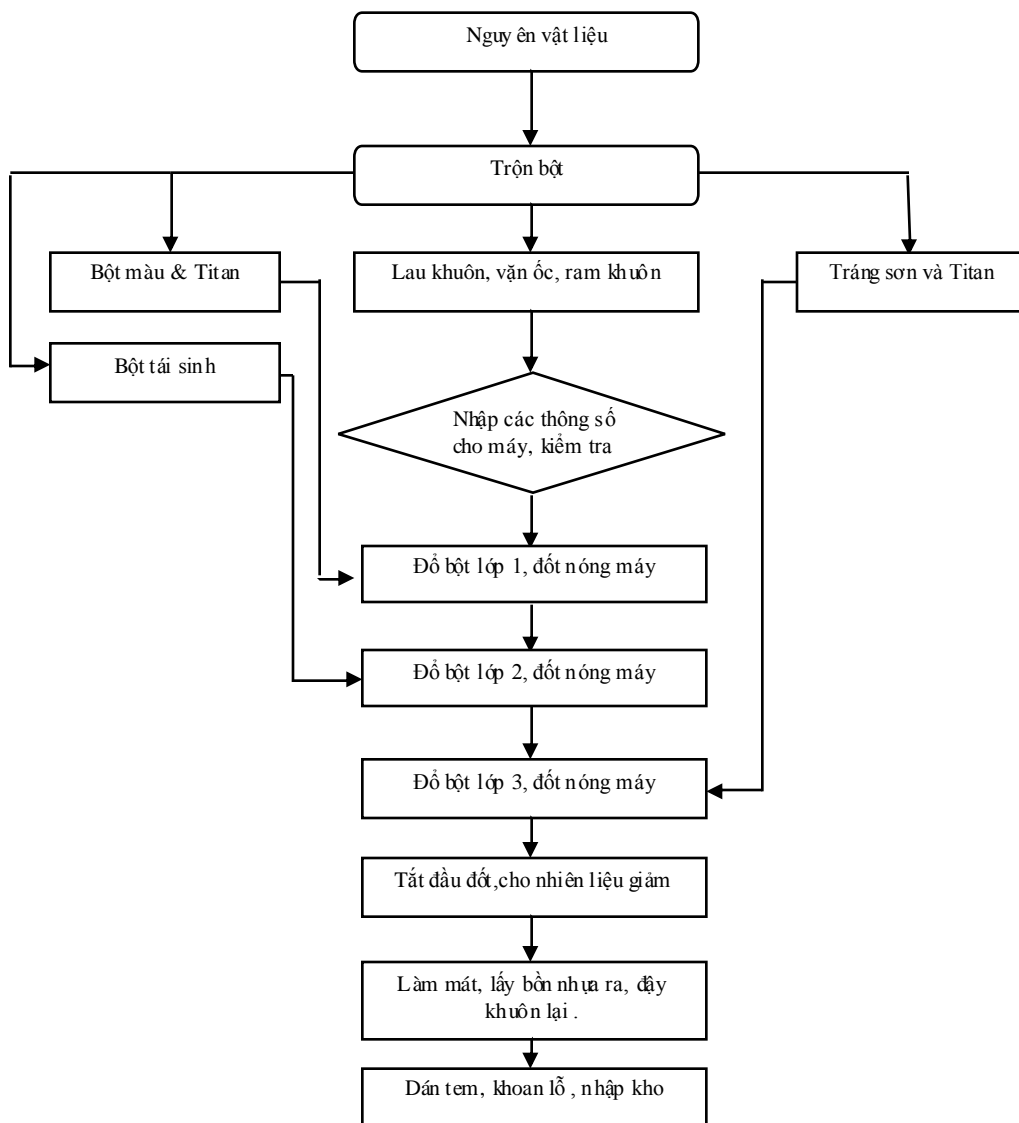


 Quy trình sản xuất bồn chứa nước nhựa

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỒN CHỨA NƯỚC NHỰA

Sản phẩm bồn chứa nước bằng nhựa được cấu thành từ các bột Nhựa, được thực hiện qua các công đoạn sản xuất để tạo thành sản phẩm.

Quy trình sản xuất bồn Nhựa được sản xuất theo dây chuyền liên tục do vậy khi miêu tả sơ đồ sẽ chia thành quy định tại các tổ, nhóm sản xuất.



6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn luôn luôn chú trọng đến công tác đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Cụ thể:

Trong năm 2012 và năm 2013, Công ty đã đầu tư thêm dây chuyền sản xuất bôn nhựa công

nghe nước ngoài sản xuất bồn nhựa cao cấp dung tích từ 300 lít đến 5000 lít trị giá 3,9 tỷ đồng; đầu tư thêm 4 xe ô tô tải bằng hình thức thuê tài chính với tổng giá trị đầu tư là 2,07 tỷ đồng và đầu tư góp vốn thành lập Cty con là Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà

Trong năm 2014, Công ty đã tiếp tục thực hiện mua sắm phương tiện vận tải, truyền dẫn giá trị 3,3 tỷ đồng chủ yếu là xe ô tô tải để phục vụ chuyển hàng hóa bằng hình thức thuê tài chính với số lượng 6 xe ô tô tải.

Deleted: xe

Trong năm 2015 và năm 2016, Công ty đã đầu tư Xây dựng Nhà máy Chu Lai với tổng số tiền đầu tư lên tới gần 32,5 tỷ đồng; đầu tư xây dựng nhà máy 2 tại Hóc Môn và đầu tư xe tải, máy móc thiết bị cho Nhà máy Hóc Môn với tổng số tiền đầu tư lên tới trên 29,5 tỷ đồng.

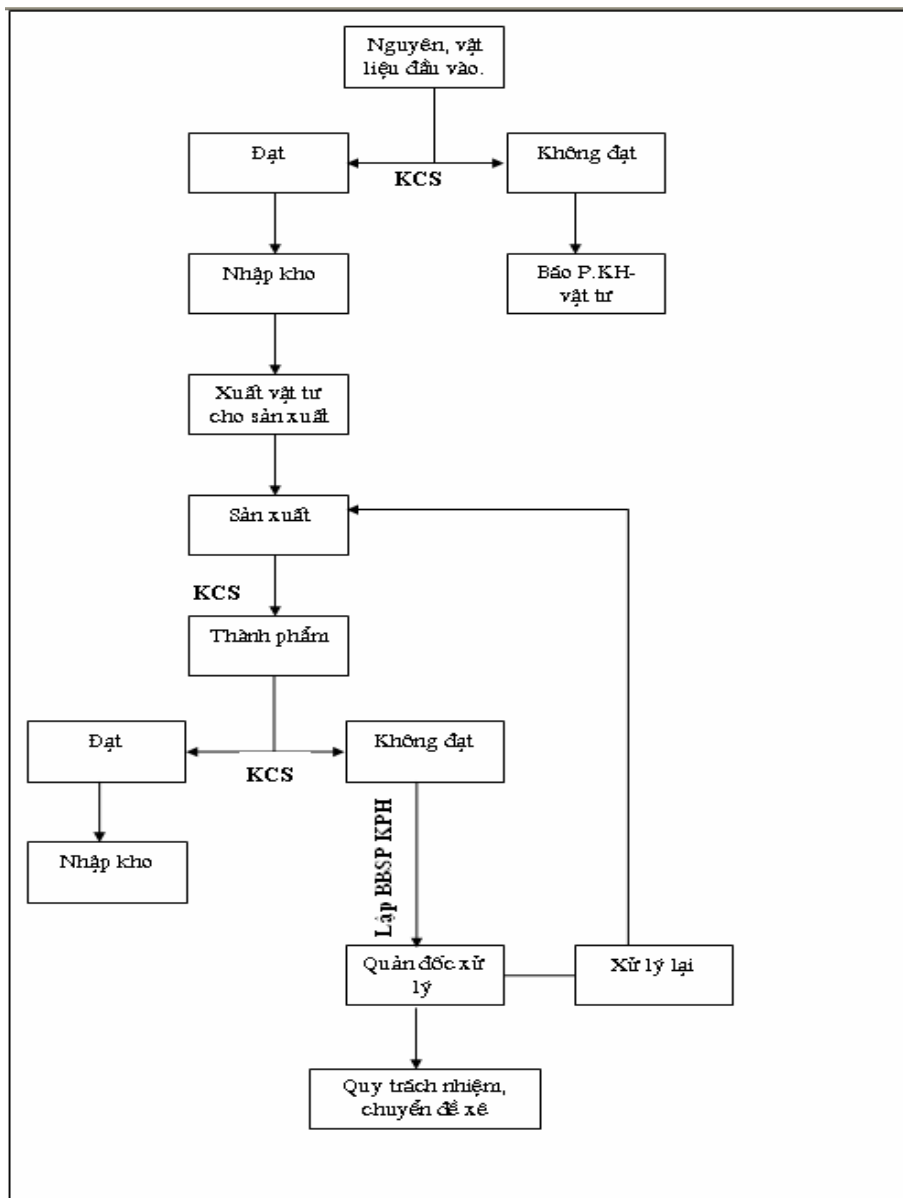
Deleted: tỷ

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Quy trình kiểm tra chất lượng của xưởng sản xuất:

6.8. Hoạt động Marketing

➤ Sản phẩm và định vị sản phẩm:



- Bồn chứa nước Inox, nhựa: Thương hiệu Sơn Hà đã được khẳng định về uy tín và chất lượng trên thị trường nên sản phẩm bồn chứa nước của Công ty đã chiếm được sự quan tâm và tin tưởng của đa số người tiêu dùng. Sản phẩm bồn chứa nước Inox mang thương hiệu Sơn Hà hiện chiếm khoảng 41 % thị phần bồn chứa nước tại Miền Nam.
- Chậu rửa Inox, Thái dương năng: Đây là sản phẩm mang thương hiệu Sơn Hà do Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà sản xuất với uy tín và chất lượng tốt kết hợp với kênh phân phối bồn inox và tận dụng lợi thế của thương hiệu Sơn Hà là những yếu tố quan trọng giúp Công ty từng bước chiếm lĩnh được thị phần của dòng sản phẩm trên thị trường miền Nam. Hiện nay, sản phẩm chậu rửa Inox, Thái dương năng Sơn Hà được đánh giá cao về chất lượng, mẫu mã, kết hợp với mức giá sản phẩm ở mức hợp lý nên sản lượng hàng bán tăng với tốc độ cao.
- Ống thép không gỉ: Sản phẩm có đặc thù là một nguyên liệu cho quá trình sản xuất các sản phẩm phục vụ dân dụng, công nghiệp, y tế. Sản phẩm mang thương hiệu Sơn Hà do Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà sản xuất đã có uy tín chất lượng cao trên thị trường trong nước. Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã có kinh nghiệm quản lý sản xuất lâu năm, khả năng kỹ thuật của công nhân cộng với việc sử dụng hệ thống máy móc thiết bị sản xuất hiện đại sẽ là những thế mạnh để Công ty có khả năng thâm nhập và mở rộng thị trường của dòng sản phẩm này.
- **Chính sách giá sản phẩm:** Sơn Hà Sài Gòn chủ trương xây dựng chính sách duy trì giá cả ổn định. Công ty không đặt ra mục tiêu cạnh tranh bằng giá mà xác định lợi thế cạnh tranh của Công ty phải được xây dựng trên việc nâng cao chất lượng của sản phẩm và uy tín của thương hiệu. Hiện nay, giá bán thành phẩm của Sơn Hà Sài Gòn luôn ngang bằng hoặc cao hơn các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Tuy nhiên, khi các đối thủ có những động thái cạnh tranh giá bất thường trên thị trường thì Công ty cũng đưa ra các chính sách linh động nhằm hỗ trợ các nhà phân phối, bảo vệ thị phần của mình.
- **Kênh phân phối và chính sách hỗ trợ:**
 - Mạng lưới phân phối của Công ty đã không ngừng được mở rộng. Hiện nay, sản phẩm của Công ty được phân phối trên phạm vi từ Miền Trung đến Nam Bộ thông qua hơn 650 nhà phân phối và hơn 3.500 nhà đại lý/điểm bán. Công ty sử dụng chính sách tín dụng thương mại linh hoạt để hỗ trợ tài chính cho các đại lý. Tùy theo quy mô và năng lực bán hàng của từng đại lý, hàng tháng Sơn Hà Sài Gòn đều nghiên cứu và cấp cho đại lý một hạn mức trả chậm (tín dụng thương mại), tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đại lý bán sản phẩm của Sơn Hà Sài Gòn. Trong thời gian tới, Sơn Hà Sài Gòn dự kiến sẽ bằng uy tín và mối quan hệ tốt của mình với các ngân hàng để phối hợp với các ngân hàng cấp tín dụng cho các đại lý, nhằm giảm bớt rủi ro thanh toán cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động, tránh tình trạng ứ đọng vốn lưu động ở mức khá cao như hiện nay.
 - Bên cạnh đó, Sơn Hà Sài Gòn quy định các nhà phân phối sẽ chỉ được cấp phép bán duy nhất sản phẩm của Sơn Hà Sài Gòn và có vai trò độc quyền trong khu vực. Tại mỗi nhà phân

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

50

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

phối, Son Hà Sài Gòn đều cử 1 đại diện bán hàng khu vực để hỗ trợ nhà phân phối phát triển mạng lưới đại lý trong khu vực, đồng thời đại diện bán hàng này cũng có vai trò giám sát hoạt động của nhà phân phối.

➤ **Quảng cáo, khuyến trương và xúc tiến bán hàng:**

- Xây dựng chiến lược thương hiệu Son Hà Sài Gòn: Công ty luôn xác định rõ thị trường mục tiêu của thương hiệu Son Hà Sài Gòn và các thương hiệu thuộc Son Hà Sài Gòn để đưa ra mục tiêu phát triển thương hiệu phù hợp, từ đó xây dựng các kế hoạch quảng cáo truyền thông và các chiến lược Marketing, PR của Công ty. Căn cứ kế hoạch kinh doanh, kế hoạch doanh thu bán hàng, Công ty hoạch định ngân sách quảng cáo marketing, xây dựng thương hiệu phù hợp theo từng năm, có điều chỉnh trong năm dựa trên tình hình và mức cạnh tranh trên thị trường. Công ty đã thực hiện đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu và sản phẩm truyền thống để đảm bảo tính pháp lý và quyền lợi của Công ty, đồng thời đăng ký bao vây các nhãn hiệu hàng hoá và địa chỉ tên miền có nguy cơ gây nhầm lẫn.

- Truyền thông thương hiệu và truyền thông bán hàng:

- ✓ Tài trợ cho các chương trình Game show truyền hình, như “Đuổi hình bắt chữ”, “Hãy chọn giá đúng”, ...đồng thời trong chương trình cũng thúc đẩy công tác bán hàng bằng việc giới thiệu các sản phẩm của Son Hà (như bồn nước, chậu rửa, bình năng lượng mặt trời) trong nội dung game show và phớt lờ quảng cáo các sản phẩm này.
- ✓ Sử dụng các phương tiện quảng cáo để truyền thông thương hiệu và truyền thông bán hàng như Đài tiếng nói Việt Nam, các Đài truyền hình địa phương.
- ✓ Quảng cáo trên báo chí.
- ✓ Quảng cáo trên biển tấm lớn ngoài trời, trên phương tiện vận tải, hệ thống biển hiệu, biển quảng cáo.
- ✓ Sử dụng các ấn phẩm, xây dựng website và đăng ký các tên miền bao vây.
- ✓ Tài trợ cho các sự kiện lớn.
- ✓ Tham gia các hoạt động từ thiện, ủng hộ các quỹ xã hội để nâng cao hình ảnh thương hiệu tới cộng đồng.
- ✓ Tham gia các chương trình hội trợ, triển lãm uy tín trong nước và quốc tế đều đặn hàng năm.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty:



Nhãn hiệu thương mại:

Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

51

- ✓ Sơn Hà: Bồn chứa nước Inox, bồn nhựa cao cấp, chậu rửa Inox, ống Inox
- ✓ Masuno: Bồn chứa nước Inox
- ✓ Thái Dương Năng: Bình năng lượng mặt trời
(Do CTCP Quốc tế Sơn Hà là công ty liên kết của tập đoàn đã đăng ký bản quyền)





- ✓ Website của Công ty: <http://www.sonhasg.com.vn>

6.10. Các hợp đồng lớn đã thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 4 - Các hợp đồng lớn SHA đã ký kết và đang thực hiện

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác ký hợp đồng
1	HD/SONHA Khu Mega-Q2,Q9	Bồn chứa nước Inox	2.400	30/11/2015	31/12/2015	DNTN TM và DV Cẩm Tú
2	Số:03/SH-HĐKT-2016	Ống Inox	585,13	27/02/2016	03/03/2016	Cty TNHH Kim Lợi Kim Sơn
3	Số:04/SH-HĐKT-2016	Ống Inox	133,33	04/03/2016	12/03/2016	Cty TNHH Môi Trường Dương Nhật
4	Số:05/SH-HĐKT-2016	Ống Inox	393,96	11/03/2016	31/03/2015	Cty TNHH Thương Mại DV Cơ Điện Nhật Quang
5	Số:06/SH-	Ống Inox	480,34	14/03/2016	22/03/2016	Cty TNHH

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

52

	HDKT-2016					Môi Truong Dương Nhật
6	Số:07/SH-HDKT-2016	Ống Inox	240,88	22/03/2016	07/04/2016	Cty TNHH Môi Truong Dương Nhật
7	Số:08/SH-HDKT-2016	Ống Inox	135,87	22/03/2016	30/03/2016	Cty TNHH Môi Truong Dương Nhật
8	Số :2016-TBSG	Chậu Inox	295,8	30/03/2016	30/04/2016	Cty Cổ Phần Thạch Bàn Sài Gòn
9	Số 10/SH-HĐMB2016	Bồn nhựa	1.464,3	27/04/2016	20/06/2016	Cty TNHH MTV TM XD DV Châu Âu
10	Số:H6S0025264	Nhập Inox cuộn	796,9	26/01/2016	29/02/2016	Công ty TNHH POSCO VST
11	Số:H6S0024827	Nhập Inox cuộn	4.614,5	17/12/2015	31/01/2016	Công ty TNHH POSCO VST
12	Số:H6S0025002	Nhập Inox cuộn	955,9	30/12/2016	31/01/2016	Công ty TNHH POSCO VST
13	Số:H6S0026454	Nhập Inox cuộn	1.422,2	22/04/2016	31/05/2016	Công ty TNHH POSCO VST

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: 08 371 00101

Fax: 08 625 11989

14	Số:H6S00264 53	Nhập Inox cuộn	4.214,5	22/04/2016	30/06/2016	Công ty TNHH POSCO VST
15	Số:H6S00256 67	Nhập Inox cuộn	3.495,2	22/03/2016	31/03/2016	Công ty TNHH POSCO VST
16	Số:H6S00267 83	Nhập Inox cuộn	7.186,8	23/05/2016	31/07/2016	Công ty TNHH POSCO VST

(Nguồn: CTCP Sơn Hà Sài Gòn)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của công ty năm 2014-2016

Bảng 5 - Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của SHA (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	30/06/2016
Tổng giá trị tài sản	220.528.336	390.672.961	77,15%	424.249.750
Vốn chủ sở hữu	102.892.963	219.055.924	112,90%	223.508.763
Doanh thu thuần	444.333.842	503.684.845	13,36%	241.352.681
Lợi nhuận từ HĐKD	13.462.446	29.217.901	117,03%	6.271.894
Lợi nhuận khác	(243.010)	224.207	(192,26)%	63.021
Lợi nhuận trước thuế	13.219.436	29.442.108	122,72%	6.334.915
Lợi nhuận sau thuế	10.168.337	22.940.644	125,61%	5.013.563
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	39,34%	100%	154,19%	-
Tỷ lệ cổ tức	5%	15%	200%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	10,27%	10,47%	1,95%	2,27%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014; năm 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng 2016 đã soát xét)

Bảng 6 - Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của SHA (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	30/06/2016
Tổng giá trị tài sản	220.431.937	434.385.801	97,06%	450.024.331

Vốn chủ sở hữu	102.892.963	224.587.639	118,27%	245.076.555
Doanh thu thuần	444.333.842	508.448.243	14,43%	271.591.431
Lợi nhuận từ HĐKD	13.462.446	34.272.896	154,58%	22.566.106
Lợi nhuận khác	(243.010)	662.262	(372,52)%	(187.541)
Lợi nhuận trước thuế	13.219.436	34.935.158	164,27%	22.378.565
Lợi nhuận sau thuế	10.168.337	28.472.359	180,01%	21.049.639
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	39,34%	84,29%	1,14%	-
Tỷ lệ cổ tức	5%	15%	200%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,27%	17,39%	69,33%	8,96%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014; năm 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

Trong những năm qua Công ty hoạt động khá hiệu quả, các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh như tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, ROE đều tăng trưởng mạnh. Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty tăng là do trong năm 2015 Công ty đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ lên 180 tỷ đồng.

Doanh thu thuần năm 2014 đạt trên 444 tỷ đồng, năm 2015 đạt trên 508 tỷ đồng tăng 14,43%, 6 tháng 2016 đạt trên 271 tỷ đồng, bằng 53,42% của cả năm 2015. Doanh thu của Công ty tăng là do Công ty đã thành công trong công tác mở rộng kênh bán hàng, hệ thống chi nhánh và Nhà máy công ty con đi vào hoạt động. Do doanh thu tăng kéo theo lợi nhuận của Công ty cũng tăng trưởng qua các năm

Chỉ tiêu ROE, tỷ lệ cổ tức, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức cũng tăng trưởng mạnh, ROE năm 2015 đạt 17,39% (hợp nhất), tăng 69,33% so với năm 2014, tỷ lệ cổ tức năm 2015 là 15% tăng 200% so với năm 2014. Điều này cho thấy Công ty sử dụng vốn hiệu quả, việc tăng vốn đã giúp Công ty mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

7.2.1. Những nhân tố thuận lợi

- Nền kinh tế đang tiếp tục trên đà phục hồi tạo cơ hội cho Công ty mở rộng quy mô sản xuất và mạng lưới phân phối, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận trong năm qua.
- Lực lượng lao động đã được chuyên môn hóa, trình độ nghiệp vụ, tay nghề ngày càng được nâng cao, cùng với năng lực máy móc thiết bị hoàn chỉnh, đảm bảo đủ năng lực đáp ứng nhu cầu khi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mở rộng và phát triển.
- Thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường.
- Chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn trong nước và quốc tế
- Hệ thống marketing, PR và quản trị của doanh nghiệp được xây dựng tốt và bài bản, hỗ trợ tối đa cho công tác bán hàng.
- Đã xây dựng được hệ thống đại lý rộng khắp, trong năm 2014 và năm 2015, được sự hỗ trợ toàn diện của HĐQT, cùng với sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành cùng với toàn thể CBCNV, Công ty đã rất thành công trong việc phát triển thị trường và quảng bá sản phẩm Cụ thể, trong Công ty đã mở thêm 08 chi nhánh tại các tỉnh, thành phố như Kiên Giang; Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ, Đắc Nông; Gia Lai; Bình Định; Bình Dương; Lâm Đồng.
- Lãi suất có xu hướng hạ nhiệt và ổn định, do vậy Công ty hạn chế được rủi ro về tỷ giá và giảm lãi suất phải trả cho nguồn vốn vay từ ngân hàng.

7.2.2. Những nhân tố khó khăn

- Việt Nam áp thuế chống phá giá đối với nguyên liệu sản xuất các sản phẩm thép không gỉ: Do đơn kiện của Posco VST và Thép Hòa Bình, ngày 25/12/2013 Bộ Công thương ban hành quyết định số 9990/QĐ - BCT về áp dụng biện pháp chống phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ gồm: Trung Quốc; Indonesia, Malaysia và Đài Loan, ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào của Công ty.
- Cạnh tranh ngày càng diễn ra khốc liệt giữa các đối thủ cạnh tranh trong ngành.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Sơn Hà Sài Gòn trong ngành

Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam. Thế mạnh của Sơn Hà Sài Gòn là đã xây dựng được một hệ thống bán hàng và đại lý phân phối rộng có tiềm lực tài chính và có kinh nghiệm trong hoạt động phân phối sản phẩm

➤ Sản phẩm Bồn nước Inox

Son Hà Sài Gòn đã xây dựng được thương hiệu và vị thế tốt trên thị trường. Sản phẩm của Son Hà Sài Gòn có ưu thế cạnh tranh ở khu vực miền Nam nơi Công ty đặt Nhà máy sản xuất chính. Đối thủ cạnh tranh chính của Son Hà Sài Gòn ở khu vực này là thương hiệu bồn nước Đại Thành, Toàn Mỹ; đây là 2 thương hiệu chiếm ưu thế với tỷ lệ được sử dụng ở mức cao. Đây là phân khúc thị trường có mức cạnh tranh khá gay gắt, giữa các Công ty đã tham gia và có thương hiệu trên thị trường. Hiện nay, sản phẩm Bồn nước Inox Son Hà Sài Gòn chiếm khoảng 41% thị phần thị trường miền Nam và miền Trung.

➤ **Sản phẩm bồn nước nhựa**

Bước đột phá trong công nghệ làm Bồn chứa nước tại Việt Nam, với sự đầu tư vượt trội các dây chuyền sản xuất tiên tiến và tự động của nước ngoài cùng với sự tuyển chọn nguyên vật liệu polyethylen nhập ngoại chất lượng cao, đồng thời được sản xuất tuân thủ theo quy trình và tiêu chuẩn của Tập đoàn Son Hà đã tạo ra những sản phẩm Bồn nhựa cao cấp hoàn hảo từ mẫu mã, kiểu dáng đến chất lượng.

➤ **Sản phẩm Chậu rửa**

Sản phẩm chậu rửa Inox hướng đến phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình và thấp. Chiến lược của Son Hà Sài Gòn khi là nhà phân phối sản phẩm này cho thị trường bán hàng của Công ty Cổ Phần Son Hà Sài Gòn là tập trung vào nhóm khách hàng có thu nhập ở mức trung bình và thấp do đây là phân khúc thị trường có nhu cầu cao. Đối thủ cạnh tranh chính của Son Hà Sài Gòn ở phân khúc này là các sản phẩm được nhập về từ Trung Quốc với giá rẻ.

Tận dụng một số đặc tính tương đồng về nhóm sản phẩm (hàng Inox, tiêu dùng), Son Hà Sài Gòn đã kết hợp khai thác hệ thống phân phối bồn nước Inox và bồn nước nhựa đang có sẵn để phân phối sản phẩm chậu rửa bằng Inox.

Các đối thủ nội địa chính của Son Hà Sài Gòn hiện nay tại thị trường phía Nam là Toàn Mỹ và Đại Thành.

Deleted: t

➤ **Sản phẩm ống thép công nghiệp, ống thép trang trí và thép cuộn**

Đối với dòng sản phẩm này, đặc biệt là ống thép công nghiệp, Tập Đoàn Son Hà được coi là doanh nghiệp dẫn đầu Việt Nam về công nghệ và quy mô sản xuất. Sản phẩm của Tập Đoàn Son Hà được sản xuất theo quy trình khép kín với hệ thống máy móc hiện đại của Đài Loan, áp dụng công nghệ hàn plasma tiên tiến nên chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo và từng bước khẳng định được vị thế ở thị trường trong nước.

Mặt hàng ống thép không gỉ bao gồm 2 loại: ống thép công nghiệp và ống thép trang trí. Ống thép không gỉ công nghiệp được dùng cho các nhà máy lọc dầu, gas, nhà máy bia và hệ thống ống nước cao cấp; ...đây là sản phẩm mới được đưa vào sản xuất ở Việt Nam từ cuối năm 2005.

Hiện nay, ở Việt Nam chỉ có 3 Công ty sản xuất mặt hàng này bao gồm: Tập Đoàn Sơn Hà Sơn Hà, Hoà Bình, Hoàng Vũ, trong đó thị trường tiêu thụ của Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ hơn 85% sản lượng.

Đối với sản phẩm ống thép trang trí, các đối thủ cạnh tranh chính của Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn bao gồm Hoàng Vũ, Hoà Bình, Tiến Đạt và các sản phẩm nhập từ Đài Loan. Ở phân khúc sản phẩm này, Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn nắm giữ khoảng 30% thị phần.

Sản phẩm thép không gỉ của Công ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà đã được xuất khẩu đến 20 thị trường nước ngoài. Phần lớn các thị trường đều tin tưởng vào chất lượng sản phẩm của Tập Đoàn Sơn Hà.

Bảng 7 - So sánh một số chỉ tiêu tài chính với các công ty trong cùng ngành

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã CK	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế	ROA	ROE	EPS (đồng / cổ phần)
BVG	97.500	414.451	358.256	-11.196	-2,60%	-18%	-1.148
CKD	310.000	816.314	489.810	63.280	8,09%	14%	1.851
DNS	216.000	607.239	441.666	-34.046	-5,57%	-9%	-1.583
DNY	270.000	2.470.229	2.113.177	8.269	0,36%	2%	307
DTL	582.100	2.412.084	1.661.089	-63.337	-26,77%	-3%	-572
HMC	210.000	859.233	583.098	-33.442	-3,43%	-8%	-1.591
ITQ	238.400	459.190	200.411	17.488	4,31%	5%	738
KKC	52.000	125.857	71.758	-22.644	-11,64%	-16%	-4.346
KMT	98.500	525.258	407.904	3.260	0,76%	5%	-
KTL	65.200	1.283.467	988.319	59.381	4,68%	22%	9.108
KVC	495.000	436.988	259.199	12.461	2,90%	6%	755

SHI	539.900	1.785.946	1.099.469	73.736	4,26%	10%	1.382
T SHA							
SHA	180.000	288.575	159.394	18.612	8,70%	17,39%	1.444

(Nguồn: Cophieu68.com và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán năm)

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Sự phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế trên thế giới sẽ đảm bảo sự gia tăng nhu cầu sử dụng thép không gỉ trong giai đoạn tới nhằm phát triển các cơ sở hạ tầng như: xây dựng cầu, đường cao tốc, nhà cao tầng, sân bay, các nhà ga xe lửa cũng như các loại phương tiện giao thông. Việc gia tăng thu nhập tại các nền kinh tế mới nổi cũng tạo ra nhu cầu tăng thêm về hàng hoá như dụng cụ sinh hoạt gia đình, thiết bị và dụng cụ nấu ăn và chế biến thực phẩm, do vậy cũng tạo nên nhu cầu sử dụng thép không gỉ khá cao trong các ngành này. Ngoài ra, thép không gỉ còn được sử dụng rất rộng rãi trong các ngành sản xuất năng lượng như dầu lửa, khí đốt, sản xuất năng lượng sinh học, cũng như sản xuất, truyền dẫn nước sạch.

Tất cả các yếu tố này đang hỗ trợ rất tốt cho sự phát triển của ngành thép không gỉ trên thế giới, tạo nên một tương lai sáng sủa cho ngành.

Tại Việt Nam, với nền kinh tế phát triển rất mạnh mẽ trong 20 năm qua, đời sống của đại đa số tầng lớp nhân dân được nâng cao, từ đó dẫn đến nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thiết yếu phục vụ cho đời sống tăng nhanh, đặc biệt là các sản phẩm đáp ứng được yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và sức khỏe sinh hoạt hàng ngày. Do đó, nhu cầu sử dụng các sản phẩm được sản xuất từ thép không gỉ ngày càng gia tăng. Trong các sản phẩm từ thép không gỉ này phải kể đến hai sản phẩm chính là bồn nước Inox và chậu rửa Inox. Bên cạnh đó, các ngành xây dựng và công nghiệp cũng đang phát triển với tốc độ cao dẫn đến nhu cầu sử dụng các loại ống thép không gỉ cho các ngành này là rất lớn. Từ những phân tích trên, có thể thấy được tiềm năng phát triển của ngành sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ là rất lớn. Nếu tận dụng tốt các tiềm năng đang có sẵn, kết hợp với việc nâng cao công nghệ sản xuất, xây dựng và phát triển thương hiệu ngày càng lớn mạnh thì Sơn Hà Sài Gòn hoàn toàn có khả năng có những bước phát triển lớn mạnh trong giai đoạn sắp tới.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Những sản phẩm của Công ty hiện đang sản xuất bao gồm bồn chứa nước Inox, nhựa, chậu rửa Inox, ống thép Inox và dự kiến các sản phẩm Inox tiêu dùng dân dụng khác như máy hút mùi và

các sản phẩm công nghiệp như thép cán nguội, linh kiện thép không gỉ; ...đều là những sản phẩm dân dụng, công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu an toàn vệ sinh cuộc sống hàng ngày và quá trình phát triển công nghiệp trong nước nên đều nhận được sự ủng hộ của nhà nước. Hiện nay, những sản phẩm này đều được nhà nước khuyến khích sản xuất trong nước thông qua hệ thống hàng rào thuế quan. Sản phẩm ống thép công nghiệp được sản xuất trong nước sẽ thay thế hàng nhập khẩu nên sản phẩm này sẽ góp phần hạn chế tỷ trọng nhập khẩu của quốc gia.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tại thời điểm ngày 01/05/2016, tổng số lao động trong Công ty là 203 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ		
▪ Trên Đại học	1	0.5%
▪ Đại học	53	26.1%
▪ Cao đẳng, trung cấp	47	23.2%
▪ Công nhân kỹ thuật	84	41.4%
▪ Lao động khác	18	8.9%
Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
▪ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	98	48.3%
▪ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 - 3 năm)	99	48.7%
▪ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm)	6	3%
Tổng cộng	203	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn)

9.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp, đào tạo

➤ **Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của Luật lao động. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:**
- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:
 - + Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
 - + Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện,... Kết quả sau mỗi khóa đào tạo được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**
- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.
- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của SHA, tỷ lệ cổ tức sẽ do HĐQT đề xuất và ĐHCĐ quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị cho rằng khả năng lợi nhuận của Công ty có thể đáp ứng nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.

Bảng 8 - Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2013 - 2014

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ chi trả cổ tức	3%	5%	15%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	3% bằng tiền mặt và 12% bằng cổ phiếu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn)

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt

Nam

11.1.1 Khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 9 – Thời gian khấu hao của các loại tài sản

Loại tài sản	Thời gian khấu hao	
Nhà cửa, vật ki ến trúc	03 – 46	Deleted: -
Máy móc, thiết bị	04 – 09	Deleted: -
Phương tiện vận tải	04 – 10	Deleted: -
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05	Deleted: -

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty)

11.1.2. Mức lương bình quân

Bảng 10 – Mức thu nhập bình quân tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng 2016
Tổng quỹ lương (đồng)	19.825.695.670	25.032.001.622	12.006.802.361
Mức thu nhập cao nhất	31.916.000	35.462.000	35.462.000
Mức thu nhập thấp nhất	3.784.000	3.830.000	3.850.000
Mức thu nhập bình quân (đồng/tháng)	7.475.753	8.462.762	9.609.995

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn)

So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trên cùng địa bàn, thì mức lương của Công ty ở mức trung bình.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ, không có nợ quá hạn. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 11 – Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Thu ế GTGT hàng bán nội địa	942.620.204	96.262.109	310.043.970
Thu ế GTGT hàng nhập khẩu	(146.253.861)	-	-
Thu ế xuất, nhập khẩu	(8.588.619)	-	-
Thu ế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	824.588.359	886.993.698	970.670.531
Thu ế thu nhập cá nhân	141.302.311	258.456.191	63.278.544
Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng cộng	<u>1.753.668.394</u>	<u>1.241.711.998</u>	<u>1.343.993.045</u>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, 2015 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Bảng 12 – Tình hình trích lập quỹ của Công ty (Hợp nhất) qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
----------	------------	------------	------------

1. Quỹ đầu tư phát triển	1.274.141.037	1.884.241.266	3.592.582.827
2. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	212.356.839	314.814.210	599.537.804
Tổng cộng	1.486.497.876	2.199.055.476	4.192.120.631

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, 2015 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

11.1.6. Tổng dư nợ vay

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

Bảng 13 – Tình hình dư nợ vay của Công ty (Công ty mệ) qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.822.833.069	86.069.286.626	107.502.820.459
1. Vay ngắn hạn	34.744.052.888	76.518.699.052	99.544.566.215
- Ngân hàng Thương mại Công Thương Việt Nam – PGD Phan Văn Hớn	-	37.574.526.300	26.096.183.368
- Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà (Công ty con (i))	-	3.700.000.000	3.700.000.000
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thanh Xuân	-	14.400.000.000	5.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hàm Nghi	6.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi	28.744.052.888	20.844.172.752	64.748.382.847

nhánh Kỳ Đồng			
2. Vay dài hạn đến hạn trả	3.952.551.445	6.352.779.320	4.853.445.992
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	3.488.000.000	4.148.000.000	2.648.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – PGD Phan Văn Hón	-	974.129.328	974.796.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	464.551.445	1.230.649.992	1.230.649.992
3. Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.126.228.736	3.197.808.254	3.104.808.252
II. Vay và nợ dài hạn	8.162.514.801	18.209.036.771	14.909.492.979
1. Vay dài hạn ngân hàng	5.598.000.000	12.408.413.416	10.731.023.748
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	-	4.352.008.744	3.736.683.748
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – PGD Phan Văn Hón	-	3.306.404.672	2.818.340.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng	5.598.000.000	4.750.000.000	4.176.000.000
2. Nợ dài hạn	2.564.514.801	5.800.623.355	4.178.469.231
Tổng cộng	47.985.347.870	104.278.323.397	122.412.313.438

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2014, 2015 đã kiểm toán; BCTC tổng hợp 6 tháng 2016 đã soát xét)

(i) Khoản vay theo hợp đồng cho vay giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà là Công ty con, với lãi suất cho vay là 7%/năm.

Bảng 14 – Tình hình dư nợ vay của Công ty (hợp nhất) qua các năm

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.822.833.069	92.602.084.902	115.885.200.893
1. Vay ngắn hạn	34.744.052.888	83.051.497.328	107.926.946.649
- Ngân hàng Thương mại Công Thương Việt Nam – PGD Phan Văn Hớn (1)	-	37.574.526.300	26.096.183.368
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thanh Xuân (3)	-	14.400.000.000	5.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hàm Nghi (2)	6.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (4)	28.744.052.888	20.844.172.752	64.748.382.847
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam (5)	-	9.411.566.148	12.082.380.434
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Quảng Nam	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex (6)	-	171.232.128	-
- Các khoản vay cá nhân khác (6)	-	650.000.000	-
2. Vay dài hạn đến hạn trả	3.952.551.445	6.352.779.320	4.853.445.992

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng (7)	3.488.000.000	4.148.000.000	2.648.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – PGD Phan Văn Hón (8)	-	974.129.328	974.129.328
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (9)	464.551.445	1.230.649.992	1.230.649.992
3. Nợ thuê tài chính đến hạn trả (10)	1.126.228.736	3.197.808.254	3.104.808.252
II. Vay và nợ dài hạn	8.162.514.801	35.680.423.514	30.051.294.967
3. Vay dài hạn ngân hàng	5.598.000.000	29.879.800.159	25.872.825.736
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (9)	-	4.352.008.744	3.736.683.748
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – PGD Phan Văn Hón (8)	-	3.306.404.672	2.818.340.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (7)	5.598.000.000	4.750.000.000	4.176.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương – CN Quảng Nam	-	17.471.386.743	15.141.801.988
4. Nợ dài hạn (10)	2.564.514.801	5.800.623.355	4.178.469.231
Tổng cộng	<u>47.985.347.870</u>	<u>128.282.508.416</u>	<u>145.936.495.860</u>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, 2015 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

(1) Khoản vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 14/2015 – HĐTDHM/NHCT944 – Sơn Hà ngày 04/06/2015 với các điều khoản:

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng.
- Lãi suất: Áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 1 tháng 1 lần.
- Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất số 15/2015 – HĐTC/NHCT944 – SH ngày 02/06/2015 ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 và Ông Ngô Văn Thông – Bà Lê Thị Kim. Hàng tồn kho có giá trị 50.000.000.000 đồng đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp hàng hóa số 46/2015/HĐTC – SH ngày 08/09/2015

(2) Khoản vay dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh và thế chấp hàng tồn kho luân chuyển bình quân gồm: Nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, thành phẩm gửi bán, hàng hóa gửi bán thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn và có giá trị 42.427.000.000 đồng.

(3) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/7015218/HĐTD ngày 24/09/2015 với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hạn mức cho vay: 54.400.000.000 đồng.
- Lãi suất: Áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 1 tháng 1 lần.
- Tài sản đảm bảo: Không cần tài sản đảm bảo.

(4) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 0048/KH/12NH ngày 02/05/2012 và hợp đồng hạn mức số 03/CV – 0048/KH/12NH ngày 15/08/2014, hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2016 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hạn mức cho vay: 100.000.000.000 đồng.
- Lãi suất: Áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 6 tháng 1 lần kể từ ngày thực tế rút vốn vay.
- Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh và các công trình văn phòng nhà xưởng gắn liền với đất đai.

(5) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 1184/2015/HĐTDHM/NHCT482 – SONHACHULAI

ký ngày 30/11/2015 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Nam và Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai với các điều khoản:

- Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hạn mức cho vay: 50.000.000.000 đồng.
- Lãi suất: quy định theo từng lần nhận nợ
- Tài sản đảm bảo: Hợp đồng hạn mức tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền tài sản, hàng hóa số 081-2015/HĐTC – KHDN ngày 30/11/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam với Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai và Văn bản bảo lãnh của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà ngày 16/10/2015.

(6) Khoản vay với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex và các cá nhân, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, với lãi suất 0%, thời gian vay 01 năm

(7) Khoản vay theo hợp đồng số 0056/KH/12DH ký ngày 28/05/2012 để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn của dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh với các điều khoản cụ thể:

- Tổng số tiền vay: 15.000.000.000 đồng.
- Lãi suất: Áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ
- Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh và các công trình văn phòng nhà xưởng gắn liền với đất đai.

(8) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 37/2015 – HĐTD/NHCT944 – SONHA – HYUNDAI ngày 26/10/2015 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – PGD Phan Văn Hớn, với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư mua ô tô tải Thaco Hyundai HD350
- Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 26/10/2015.
- Lãi suất: 7%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng được điều chỉnh 03 tháng/lần.
- Tài sản đảm bảo: 9 chiếc xe tải Hyundai HD350 chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 55/2015 – HĐTC/NHCT944 – Sonha ngày 26/10/2015 và Hợp đồng thế chấp số 56/2015 – HĐTC/NHCT944 – Sonha giữa Công ty và Ngân hàng, tổng giá trị tài sản đảm bảo là 1.764.000.000 đồng và 3.528.000.000 đồng.

(9) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 139915/HĐTD – TDH/HN ngày

26/06/2015, số 142315/HĐTD – TDH/HN ngày 06/07/2015, số 163215/HĐTD – TDH/HN ngày 28/08/2015 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Sài Gòn với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích cho vay: Mua xe ô tô đầu tư phương tiện vận tải
- Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày nhận vay trên các hợp đồng tín dụng
- Lãi suất: áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng vào ngày đầu mỗi quý.
- Tài sản đảm bảo: 04 xe Hyundai 120/05 tấn nhập khẩu nguyên chiếc tại Hàn Quốc 100% sản xuất năm 2014 tổng giá trị đảm bảo 5.360.000.000 đồng; 01 xe Hyundai Santa Fe xăng thường model 2015 BKS 51F – 240.20 với tổng giá trị đảm bảo 1.055.000.000 đồng; 01 xe tải Hino Model FG8 JPSL, cầu Tamaro Model ZT504 với tổng giá trị tài sản đảm bảo 1.918.000.000

(10) Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất áp dụng theo từng hợp đồng cho thuê tài chính và được điều chỉnh định kỳ 6 tháng một lần.

(11) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 956/2015/HĐTDHM/NHCT482 – SONHACHULA ký ngày 27/10/2015 giữa Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Quảng Nam với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thời hạn vay: đến ngày 12/09/2019
- Lãi suất: Quy định theo từng lần nhận nợ
- Tài sản đảm bảo: Quyền sở hữu đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại Lô 7A1, đường số 3, KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX398528 (số vào sổ cấp GCN: CT 08673) do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/11/2014; Toàn bộ các máy móc thiết bị theo các hợp đồng kinh tế HL – 2014003 ký ngày 08/10/2014; hợp đồng số 01/HCL – AT/HĐKT – 2015 ký ngày 29/04/2015, hợp đồng số 10045/2014/HĐKT – TAC ngày 15/12/2014, hợp đồng số 2404/SHCL – ĐM/HĐKT/2015, Hợp đồng số 2004 – SHCL/2015/TĐ; 0204/2015/HĐXD ngày 02/04/2015; Hợp đồng số 20 – 04/2015/HĐKT – TCXD, hợp đồng XTL/SHA01 ngày 11/05/2015, hợp đồng số 26/05/2015/HĐKT – TCXD ngày 26/05/2015.

Trong những năm qua, dư nợ vay của Công ty có xu hướng tăng do Công ty đầu tư mở rộng Nhà máy, mở rộng chi nhánh, mạng lưới hoạt động. Theo BCTC hợp nhất, tổng dư nợ vay của Công

ty tại thời điểm 31/03/2014 là gần 48 tỷ đồng, tại thời điểm 31/12/2015 là trên 128 tỷ đồng, tăng 167,34% so với năm 2014. Tổng dư nợ vay của Công ty trong năm 2015 tăng cao so với năm 2014 là do trong năm 2015, Công ty đầu tư mở rộng Nhà máy Chu Lai và mở rộng thêm mạng lưới các chi nhánh. Tuy nhiên, Công ty không có nợ quá hạn và các khoản vay của Công ty đều có khả năng trả nợ, hơn nữa trong những năm qua Công ty hoạt động khá hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng cao, việc sử dụng đòn bẩy tài chính là lợi thế giúp cho Công ty tăng trưởng.

Tổng dư nợ vay tại thời điểm 30/06/2016 là gần 146 tỷ đồng, tăng 13,73% so với năm 2015, tổng dư nợ vay của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 tăng so với năm 2015 là do nợ vay ngắn hạn ngân hàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng. Với tốc độ tăng trưởng và quy mô hoạt động của Công ty thì mức tăng trên là hoàn toàn hợp lý.

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 15 – Chi tiết các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	49.336.928.312	86.604.744.083	140.463.174.214
1. Phải thu của khách hàng	41.239.970.921	69.835.314.145	122.050.390.694
2. Trả trước cho người bán	9.172.197.039	10.873.589.782	12.084.140.726
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	6.700.000.000
4. Phải thu khác	404.277.871	6.017.644.177	1.900.473.417
5. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.479.517.519)	(1.716.968.381)	(2.312.786.633)
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	683.068.000	707.068.000
Tổng cộng	49.336.928.312	87.287.812.083	141.170.242.214

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, 2015 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát)

xét)

Các khoản phải thu khác bao gồm: Tạm ứng phải thu người lao động; ký cược, ký quỹ, kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội;....

Khoản phải thu tạm ứng năm 2015 tăng là do Công ty tạm ứng cho các nhân viên kinh doanh và quản lý kinh doanh đi mở rộng, phát triển chi nhánh tại các địa phương.

Bảng 16 – Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	49.336.928.312	87.138.403.883	130.511.747.453
1. Phải thu của khách hàng	41.239.970.921	68.687.148.812	119.407.387.473
2. Trả trước cho người bán	9.172.197.039	10.609.909.511	11.648.579.020
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	3.700.000.000	-
4. Phải thu khác	404.277.871	5.853.409.895	1.727.611.583
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.479.517.519)	(1.716.968.381)	(2.312.786.633)
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	613.068.000	637.068.000
Tổng cộng	49.336.928.312	87.751.471.883	131.148.815.453

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2014, 2015 đã kiểm toán và BCTC tổng hợp 6 tháng 2016 đã soát xét)

• **Ghi chú:**

Một số chỉ tiêu tại thời điểm 31/12/2014 trên Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014 đã được kiểm toán có sự chênh lệch so với số liệu tại thời điểm 01/01/2015 trên Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã được kiểm toán là do nguyên nhân sau:

- Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư:
- + Thông tư 200/2014/TT - BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT - BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.
- + Thông tư số 202/2014/TT - BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư 161/2007/TT - BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài chính.
- Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

Sự khác nhau giữa số cuối năm trên BCTC hợp nhất năm 2014 và số đầu năm trên BCTC hợp nhất năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm trên BCTC hợp nhất năm 2014 (1)	Số đầu năm trên BCTC hợp nhất năm 2015 (2)	Chênh lệch (3) = (2)-(1)
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	49.336.928.312	50.580.020.905	1.243.092.593
136	Phải thu ngắn hạn khác	404.277.871	1.647.370.464	1.243.092.593
150	Tài sản ngắn hạn khác	1.631.291.604	388.199.011	-1.243.092.593
155	Tài sản ngắn hạn khác	1.243.092.593	-	-1.243.092.593
210	Các khoản phải thu dài hạn	-	388.770.000	388.770.000
216	Phải thu dài hạn khác	-	388.770.000	388.770.000
260	Tài sản dài hạn khác	2.991.052.782	2.602.282.782	-388.770.000

268	Tài sản dài hạn khác	388.770.000	-	-388.770.000
220	Tài sản cố định	99.112.849.144	73.988.028.171	-25.124.820.973
	Quỹ đầu tư phát triển	849.427.358	1.274.141.037	424.713.679
	Quỹ dự phòng tài chính	424.713.679	-	-424.713.679

Sự khác nhau giữa số cuối năm trên BCTC tổng hợp năm 2014 và số đầu năm trên BCTC tổng hợp năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm trên BCTC hợp nhất năm 2014 (1)	Số đầu năm trên BCTC hợp nhất năm 2015 (2)	Chênh lệch (3) = (2)-(1)
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	49.336.928.312	50.580.020.905	1.243.092.593
136	Phải thu ngắn hạn khác	404.277.871	1.647.370.464	1.243.092.593
150	Tài sản ngắn hạn khác	1.622.768.104	379.675.511	-1.243.092.593
155	Tài sản ngắn hạn khác	1.243.092.593	-	-1.243.092.593
210	Các khoản phải thu dài hạn	-	388.770.000	388.770.000
216	Phải thu dài hạn khác	-	388.770.000	388.770.000
260	Tài sản dài hạn khác	1.991.052.782	1.602.282.782	-388.770.000
268	Tài sản dài hạn khác	388.770.000	-	-388.770.000

220	Tài sản cố định	99.060.121.871	73.988.028.171	-25.072.093.700
	Quỹ đầu tư phát triển	849.427.358	1.274.141.037	424.713.679
	Quỹ dự phòng tài chính	424.713.679	-	-424.713.679

- Tài sản cố định số đầu năm 2015 bị giảm so với số cuối năm 2014 là do theo Thông tư 200/2014/TT - BTC, chi phí xây dựng cơ bản dở dang (mã số 230) không thuộc mục tài sản cố định, mà sẽ thuộc mục Tài sản dở dang dài hạn (mã số 240) và chi phí xây dựng cơ bản dở dang có mã số 242. Chính vì vậy, phần chênh lệch giảm đúng bằng chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
- Theo Thông tư 200/2014/TT - BTC, doanh nghiệp không phải trích lập quỹ dự phòng tài chính mà chỉ trích quỹ đầu tư phát triển, nên Công ty gộp 2 quỹ trên thành quỹ đầu tư phát triển.
- Các khoản phải trả:

Bảng 17 – Chi tiết các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Nợ ngắn hạn	109.138.358.931	173.813.238.537	174.643.343.682
1. Vay và nợ ngắn hạn (Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	39.822.833.069	92.602.084.902	115.885.200.893
2. Phải trả người bán	62.620.303.969	70.202.111.431	48.506.415.051
3. Người mua trả tiền trước	458.229.013	1.122.253.936	2.745.793.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.908.510.874	1.241.711.998	1.343.993.045
5. Phải trả người lao động	2.649.913.295	4.002.653.120	2.717.029.919
6. Chi phí phải trả	1.458.943.625	1.525.434.177	2.323.300.341
7. Doanh thu chưa thực hiện	-	15.505.309	938.344

ngắn hạn			
8. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	7.268.247	2.786.669.454	521.135.285
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
10. 9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	212.356.839	314.814.210	599.537.804
II. Nợ dài hạn	8.400.614.801	35.984.923.514	30.304.432.967
1. Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
2. Phải trả dài hạn khác	238.100.000	304.500.000	253.138.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8.162.514.801	35.680.423.514	30.051.294.967
Tổng cộng	117.538.973.732	209.798.162.051	204.947.776.649

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, 2015 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

Bảng 18 – Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Nợ ngắn hạn	109.234.758.411	153.103.500.541	185.578.355.391
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.822.833.069	86.069.286.626	107.502.820.459
2. Phải trả người bán	62.611.303.969	60.164.935.105	71.078.388.589
3. Người mua trả tiền trước	458.229.013	474.484.912	1.504.780.086
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.014.110.601	1.194.517.411	1.287.293.608
5. Phải trả người lao động	2.649.913.295	3.475.410.474	2.664.307.383
6. Chi phí phải trả	1.458.943.625	1.297.174.845	843.750.158

7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.068.000	112.876.958	97.477.304
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	212.356.839	314.814.210	599.537.804
II. Nợ dài hạn	8.400.614.801	18.513.536.771	15.162.630.979
1 Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
2 Phải trả dài hạn khác	238.100.000	304.500.000	253.138.000
3.Vay và nợ dài hạn	8.162.514.801	18.209.036.771	14.909.492.979
Tổng cộng	117.635.373.212	171.617.037.312	200.740.986.370

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2014, 2015 đã kiểm toán và BCTC tổng hợp 6 tháng 2016 đã soát xét)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19 – Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (Hợp nhất)

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	6 tháng 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,54	42,82%	1,60
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,57	1,03	79,89%	1,06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,32	48,30	-9,42%	45,54
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	114,23	93,41	-18,22%	83,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,07	5,58	-21,03%	2,33

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,05	1,55	-24,25 %	0,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,29	5,60	144,54 %	7,75
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,27	17,39	69,32 %	8,96
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,68	8,70	85,82 %	4,76
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,03	6,74	122,46 %	8,31
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần					
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phần	1.271	2.997	135,80 %	1.169
Giá trị sổ sách của một cổ phần (BV)	Đồng/CP	12.862	12.477	-2,99 %	13.615

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014; 2015 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

Bảng 20 – Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (Công ty mẹ)

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	6 tháng 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,57	45,37 %	1,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,57	1,09	91,23 %	0,90

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,34	43,93	-17,64 %	47,32
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	114,33	78,34	-31,48 %	89,81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,07	6,36	-10,04 %	2,80
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,05	1,65	-19,51 %	0,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,29	4,55	98,69 %	2,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,27	10,47	1,95 %	2,27
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,68	7,51	60,47 %	1,23
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,03	5,80	91,42 %	2,60
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần					
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phần	1.271	2.415	90,01 %	278
Giá trị sổ sách của một cổ phần (BV)	Đồng/CP	12.862	12.170	-5,38 %	12.417

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2014; 2015 đã kiểm toán; BCTC tổng hợp 6 tháng 2016 đã soát xét)

Qua các chỉ tiêu tài chính ở trên có thể thấy doanh nghiệp hoạt động khá ổn định và hiệu quả qua từng năm.

- **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:** Các năm vừa qua, do Công ty đầu tư mở rộng Nhà máy Chu Lai – Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox và mở rộng thêm các chi nhánh nên vay nợ của Công ty tăng, kéo theo nợ ngắn hạn tăng. Bên cạnh đó, để mở rộng quy mô sản xuất trong năm 2015, Công ty cũng tăng vốn chủ sở hữu từ 80 tỷ lên 180 tỷ, do đó tài sản ngắn hạn của Công ty cũng tăng cao. Tuy nhiên tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn lớn hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn, nên Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán tốt, với hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm sau cao hơn năm trước và đều lớn hơn 1. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2015 hợp nhất là 1,54 lần, tăng 42,82% (hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2014 là 1,08 lần); 6 tháng 2016 là 1,60 lần. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty cũng mức khá an toàn, năm 2014 là 0,57 lần, đến năm 2015 đã tăng lên 1,03 lần, cao hơn 1; 6 tháng 2016 là 1,06 lần.
- **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** Hệ số nợ của công ty năm 2014 cao hơn so với mức trung bình ngành, hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty là 53,32%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 114,23% (hệ số nợ/tổng tài sản bình quân ngành sản xuất – kinh doanh là 47%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 90%). Tuy nhiên, bước sang năm 2015 hệ số nợ của Công ty đã giảm, hệ số nợ/tổng tài sản là 48,30%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 93,41%. Hệ số nợ của Công ty trong năm 2015 giảm so với năm 2014 là do trong năm Công ty đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng.
- **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động như chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho, chỉ tiêu DTT/tổng tài sản có xu hướng giảm. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho giảm do Công ty mở rộng sản xuất kinh doanh kéo theo lượng hàng tồn kho tăng. Chỉ tiêu DTT/tổng tài sản giảm do tháng 11/2015 Công ty mới hoàn thành đợt phát hành tăng vốn 100 tỷ đồng, kéo theo tổng tài sản tại thời điểm cuối năm tăng cao.
- **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Trong những năm qua, khả năng sinh lời của SHA tương đối tốt. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần; ROA và ROE; lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/DTT năm sau đều có sự tăng trưởng mạnh so với năm trước. Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần tăng từ 2,29% năm 2014 lên 5,60% năm 2015; chỉ số ROE tăng từ 10,27% năm 2014 lên 17,39% năm 2015; chỉ số ROA tăng từ 4,68% năm 2014 lên 8,70% năm 2015. Tương tự chỉ tiêu lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần cũng tăng từ 3,03% năm 2014 lên 6,74% năm 2015. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời tăng cao là do trong các năm qua Công ty khá thành công trong việc mở rộng kênh bán hàng, Nhà máy sản xuất Công ty đi vào hoạt động ổn định và hiệu quả, góp phần thúc đẩy doanh thu, lợi nhuận.

-
- **Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần:** Các chỉ tiêu EPS, giá trị sổ sách năm 2015 có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2014 là do tháng 11/2015, Công ty phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ, kéo theo số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân tăng.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức danh
Ông Lê Hoàng Hà	Chủ tịch HĐQT – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
Ông Lê Vĩnh Sơn	Thành viên HĐQT – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

12.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Hoàng Hà	
Giới tính	Nam
Quê quán	Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hòa - Mê Linh - Vĩnh Phúc
Ngày tháng năm sinh	24/06/1976
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	332 Kim Ngưu - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
	CMND số 001076000208 cấp ngày 12/12/2012 tại Cục CSQLHC về TTXH

Quá trình công tác:	
17/11/1998 - nay	- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà. - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	- Công ty CP Quốc tế Sơn Hà : 7.958.000 cổ phiếu, chiếm 14,7% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	1.000.000 cổ phần (tỷ lệ 5,56%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	1.000.000 cổ phần (tỷ lệ 5,56%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không có

12.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Vĩnh Sơn			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hòa - Mê Linh - Vĩnh Phúc
Ngày tháng năm sinh	21/09/1974	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 11 - Thượng Đình - Thanh Xuân - Hà Nội		
Nơi sinh	Vĩnh Phúc		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số	001074004010 cấp ngày
Trình độ văn hóa	12/12	12/03/2015 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác:			
17/11/1998 - nay	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niền yết	Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà. - Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	- Công ty CP Quốc Tế Sơn Hà 10.090.000 cổ phiếu, chiếm 18,7% vốn điều lệ		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		

Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0 %)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	- Em trai Lê Hoàng Hà: 1.000.000 cổ phần (tỷ lệ 5,56%)

12.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Văn Nga	
Giới tính	Nam
Quê quán	Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hòa - Mê Linh - Vĩnh Phúc
Ngày tháng năm sinh	10/06/1949
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hòa - Mê Linh - Vĩnh Phúc
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư địa chất
Quá trình công tác	
17/11/1998 - 2008	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
2008 - nay	Nghỉ hưu
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh thương mại

Vinaconex	
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	- Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	- Con trai Lê Hoàng Hà 1.000.000 cổ phần (tỷ lệ 5,56%)

12.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Thuận			
Giới tính	Nam	Quê quán	Di Trạch - Hoài Đức - Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	24/10/1959	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Di Trạch - Hoài Đức - Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số	017127959 cấp ngày
Trình độ văn hóa	10/10	27/02/2010 tại CA Hà Nội	

Trình độ chuyên môn	Cử nhân cơ khí, cử nhân luật
Quá trình công tác:	
1981 - 1984	Giáo viên dạy nghề cơ khí NN 1 - Trung Ương Vinh Phúc
1984 - 1985	Nhà máy Ô tô 19/08 Hà Nội
1985 - 2000	Công ty Xây lắp 524 - Bộ Quốc Phòng
2000 - 2002	Công ty TNHH Toàn Thắng
2003 - 2014	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
2014 - Nay	Công ty CP Hiway Việt Nam
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0 %)
Trong đó :	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0 %)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0 %)

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan Không

12.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Văn Thành			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hoàng Kim - Mê Linh - TP. Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	12/08/1971	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng 712 CT4B X2 Linh Đàm - Phường Hoàng Liệt - Quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội		
Nơi sinh	Hoàng Kim - Mê Linh - TP. Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 013246731 cấp ngày 07/11/2009 tại CA TP. Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Đại học		
Quá trình công tác:			
2008 - nay	Làm việc tại CTCP Quốc tế Sơn Hà		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó phòng mua hàng Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		

Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không có

12.2. Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức danh
Ông Nghiê mPhú Hùng	Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám đốc

12.2.1. Tổng Giám đốc

Ông Nghiê mPhú Hùng			
Giới tính	Nam	Quê quán	Nam Định
Ngày tháng năm sinh	24/02/1961	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P2 - C5 Tập thể Đại học Ngoại ngữ, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội		
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011637894 cấp ngày 08/12/2007	
Trình độ văn hóa	12/12	tại CA TP. Hà Nội	

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Khoa học ngành toán ứng dụng
Quá trình công tác:	
1985 - 1995	Đại học Ngoại ngữ, Thanh Xuân, Hà Nội
1995 - 2011	Tổng Giám đốc Công ty Shell Việt Nam
2011 - 2014	Tổng Giám đốc Công ty Wartsila Việt Nam
2014 - nay	Tổng Giám đốc Công ty Sơn Hà Sài Gòn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không có

12.2.2. Phó Tổng Giám đốc

Bà Ngô Thị Thanh Lan			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Cà Mau
Ngày tháng năm sinh	10/04/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	63 Đường D11, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh		
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số	023179072 cấp ngày
Trình độ văn hóa	12/12	06/07/2006 tại CA TP. Hồ Chí Minh	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
07/2002 - 03/2005	Công ty TNHH Tư vấn luật và Kiểm toán Hoàng Gia (SCCT)		
04/2005 - nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với	Không		

Công ty	
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
- Đại diện phần vốn	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	- 0 cổ phần (tỷ lệ 0%)

12.3. Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Ngô Văn Thông	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát

12.3.1. Trưởng Ban kiểm soát

Bà NGUYỄN THỊ THANH NGÀ			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Yên Bái
Ngày tháng năm sinh	10/11/1979	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 39, phường Hồng Hà, TP Yên Bái, Yên Bái		
Chỗ ở hiện tại	Phòng 1010, Toà CTIA, KĐT Thành phố giao lưu, P. Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.		
Nơi sinh	Yên Bái		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số	060579198 cấp ngày
Trình độ văn hóa	12/12	21/08/2007 tại CA Yên Bái	

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân	
Quá trình công tác:	
2001 – 2006	Kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xây dựng Hồng Lam
2006-2014	Phó phòng Kế toán – Công ty CP quốc tế Sơn Hà
2014-2015	Thành viên Ủy ban kiểm soát – Công ty CP bán lẻ và bất động sản Đại Dương
2015	Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư phát triển thương mại tổng hợp Sơn Hà
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư phát triển thương mại tổng hợp Sơn Hà
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

12.3.2. Thành viên Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Thu Thủy			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Hải Phòng
Ngày tháng năm sinh	09/12/1968	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	14/221 Hoàng Hoa Thám- Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội		
Chỗ ở hiện tại	14/221 Hoàng Hoa Thám- Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội		
Nơi sinh	Hải Phòng		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số	011967899 cấp ngày
Trình độ văn hóa	12/12	19/12/2011 tại CA TP. Hà Nội	
Trình độ chuyên môn	Đại học bách khoa Hà Nội		
Quá trình công tác			
1997 - 2001	Trưởng phòng Quản lý sản xuất Công ty TNHH phụ tùng xe máy, ô tô Machino Au to Parts		
2001 - 2007	Trưởng phòng Kế hoạch kiêm trợ lý Giám đốc Công ty CP Kính mắt Hà Nội		
2007 - 2009	Giám đốc Nhà máy Lắp ráp Công ty Cổ phần Nagakawa		
2009 - 06/2011	Trưởng phòng Điều phối Công ty Cổ phần Go sun		
06/2011 - 03/2015	Trưởng phòng Logistic Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng phòng cung ứng dịch vụ - Kiểm soát nội bộ công ty Cổ Phần Hi way Việt Nam		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại	Không		

các doanh nghiệp khác	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	- Không

12.3.3. Thành viên Ban kiểm soát

Ông Ngô Văn Thông			
Giới tính	Nam	Quê quán	Bắc Giang
Ngày tháng năm sinh	01/06/1978	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Thôn Nam, Đồng Việt, Yên Dũng, Bắc Giang		
Nơi sinh	Bắc Giang		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 121468433 cấp ngày 30/01/2001	
Trình độ văn hóa	12/12	tại CA Bắc Giang	
Trình độ chuyên môn			
Quá trình công tác:			

08/0998 - 01/2001	Công ty Bao bì Nhật Quang
01/2001 - 02/2008	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
03/2008 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	2.000 cổ phần (tỷ lệ 0.0001 %)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	2.000 cổ phần (tỷ lệ 0.0001 %)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	- Không

12.4. Kế toán trưởng

Bà **Ngô Thị Thanh Lan**

Đã trình bày ở mục Ban Tổng Giám đốc.

13. Tài sản

Bảng 21 – Tài sản của Công ty (Công ty mẹ) vào thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	%GTCL/N G
Tài sản cố định hữu hình	69.989.844.146	19.189.742.457	50.800.101.689	72,58%
Nhà cửa, vật kiến trúc	24.917.075.597	4.528.978.244	20.388.097.353	81,82%
Máy móc và thiết bị	20.934.552.842	9.575.910.833	11.358.642.009	54,26%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	23.794.575.798	4.787.408.853	19.007.166.945	79,88%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	343.639.909	297.444.527	46.195.382	13,44%
Tài sản cố định thuê tài chính	16.220.812.222	1.924.087.520	14.296.724.702	88,14%
Tài sản cố định vô hình	37.035.560.444	4.077.856.022	32.957.704.422	88,99%
Quyền sử dụng đất	36.756.600.444	4.022.064.014	32.734.536.430	89,06%
Phần mềm máy tính	278.960.000	55.792.008	223.167.992	80,00%
Tổng cộng	123.246.216.812	25.191.685.999	98.054.530.813	79,56%

Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2015 đã kiểm toán

Bảng 22 – Tài sản của Công ty (hợp nhất) vào thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	%GTCL/N G
Tài sản cố định hữu hình	94.458.500.900	20.320.944.792	74.137.556.108	78,49%
Nhà cửa, vật kiến trúc	38.407.270.952	4.876.415.271	33.530.855.681	87,30%
Máy móc và thiết bị	27.156.651.782	9.964.243.185	17.192.408.597	63,31%

Phương tiện vận tải, truyề n dẫn	23.794.575.798	4.787.408.853	19.007.166.945	79,88%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.100.002.368	692.877.483	4.407.124.885	86,41%
Tài sản cố định thuê tài chính	16.220.812.222	1.924.087.520	14.296.724.702	88,14%
Tài sản cố định vô hình	42.601.685.444	4.197.636.405	38.404.049.039	90,15%
Quyền sử dụng đất	42.212.725.444	4.135.733.285	38.076.992.159	90,20%
Phần mềm máy tính	388.960.000	61.903.120	327.056.880	84,08%
Tổng cộng	153.280.998.566	26.442.668.717	126.838.329.849	82,75%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán

Tại ngày 31/12/2015, tài sản cố định công trình văn phòng và nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh và phương tiện vận tải giá trị còn lại theo sổ sách là 28.979.012.330 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2015 là 1.821.200.003 đồng.

Quyền sử dụng đất 7.064,7 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Bảng 23 – Tài sản của Công ty (Công ty mẹ) vào ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	%GTCL/N G
Tài sản cố định	76.024.990.776	22.280.656.415	53.744.334.361	70,69%
Nhà cửa, vật kiến trúc	30.853.353.846	5.050.972.593	25.802.381.254	83,63%
Máy móc thiết bị	20.999.383.223	10.923.299.271	10.076.083.952	47,98%
Phương tiện vận tải, truyề n dẫn	23.828.613.798	5.984.221.845	17.844.391.954	74,89%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	343.639.909	322.162.707	21.477.202	6,25%

Tài sản cố định thuê tài chính	15.747.515.857	2.689.018.769	13.058.497.088	82,92%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	15.747.515.857	2.689.018.769	13.058.497.088	82,92%
Máy móc thiết bị	-	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	45.566.332.444	4.582.569.861	40.983.762.583	89,94%
Quyền sử dụng đất	45.156.600.444	4.490.163.713	40.666.436.731	90,06%
Phần mềm vi tính	409.732.000	92.406.148	317.325.852	77,45%

(Nguồn: BCTC tổng hợp 6 tháng 2016 đã soát xét)

Tại ngày 30/06/2016, tài sản cố định công trình văn phòng và nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh và phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 38.917.748.064 đồng và 29.584.612.131 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

Bảng 24 – Tài sản của Công ty (hợp nhất) vào ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	%GTCL/N G
Tài sản cố định	100.493.647.530	24.569.156.978	75.924.490.552	75,55%
Nhà cửa, vật kiến trúc	44.343.549.201	5.758.241.572	38.585.307.630	87,01%
Máy móc thiết bị	27.221.482.163	11.703.189.475	15.518.292.688	57,01%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	23.828.613.798	5.984.221.845	17.844.391.954	74,89%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.100.002.368	1.123.504.087	3.976.498.281	77,97%
Tài sản cố định thuê tài chính	15.747.515.857	2.689.018.769	13.058.497.088	82,92%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	15.747.515.857	2.689.018.769	13.058.497.088	82,92%
Tài sản cố định vô hình	51.132.457.444	4.777.518.216	46.354.939.228	90,66%
Quyền sử dụng đất	50.612.725.444	4.660.667.620	45.952.057.824	90,79%
Phần mềm vi tính	519.732.000	116.850.596	402.881.404	77,52%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét)

Tại ngày 30/06/2016, nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định theo sổ sách lần lượt là

63.074.562.318 đồng và 51.525.446.926 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2016 là 2.495.350.368 đồng.

Quyền sử dụng đất 7.064,7 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng.

Quyền sử dụng đất tại lô số 7A1, đường số 3, Khu công Nghiệp Bắc Chu Lai trong 50 năm của Công ty với tổng tiền thuê đất số tiền: 5.456.125.000 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	% tăng/giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	508.448.243.258	535.000.000.000	5,22%
Lợi nhuận sau thuế	28.472.359.354	40.400.000.000	41,89%
Vốn chủ sở hữu	224.587.638.842	316.587.638.842	40,96%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,60%	7,55%	34,85
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,68%	12,76%	0,63%
Cổ tức	15%	15%	-

(Nguồn: SHA)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

- Năm 2016, dự báo nền kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính dần ổn định và khời sắc, Quốc hội đã đặt ra chỉ tiêu, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2016 đạt 6,7%, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua kế hoạch phát hành 100 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi.
- Số tiền thu được từ đợt phát hành, Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng để mở rộng quy mô sản

xuất (đầu tư xây dựng Nhà máy Hóc Môn 3) và đầu tư mở rộng mạng lưới chi nhánh trong năm 2016.

- Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014; 2015 và 3 tháng đầu năm 2016. Khi dự báo nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu phục hồi, vào cuối năm 2014 và năm 2015, Công ty đã mở thêm nhiều chi nhánh mới ở các tỉnh miền Trung và miền Nam, đầu tư xây dựng Nhà máy Chu Lai và Nhà máy Hóc Môn 2 và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 đã đạt kết quả vượt trội so với năm 2014, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính khác đều tăng cao so với năm 2014.
- Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt, Ban điều hành Công ty đã đề ra một số các biện pháp cụ thể như sau:
 - Tiếp tục thành lập và phát triển chi nhánh ở các tỉnh, gia tăng sản lượng cũng như độ phủ thị trường, hình ảnh sản phẩm để tạo điều kiện tốt nhất cho phát triển sản phẩm.
 - Sản xuất theo sát kế hoạch kinh doanh, đảm bảo vật tư phục vụ kịp thời cho sản xuất, quản lý tồn kho min-max chính xác, hợp lý, kịp thời thực hiện đào tạo thường xuyên cho công nhân về an toàn lao động, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm, hiệu quả thực hiện 5S. Nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng kế hoạch tăng sản lượng ở các sản phẩm
 - Điều chỉnh cơ cấu tài chính hợp lý, thực hiện đầu tư một cách hợp lý, cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng tập trung vào các lĩnh vực chính, minh bạch và dễ đánh giá đối với các cổ đông, nhà đầu tư.
 - Xây dựng chính sách lương, thưởng hợp lý, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, cải thiện môi trường làm việc, quản lý khoa học cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Thực hiện đào tạo hội nhập cho cán bộ nhân viên mới được tuyển dụng, thực hiện đúng quy định liên quan đến quyền lợi của người lao động.
 - Nâng cao chất lượng dịch vụ trong việc vận chuyển, lắp đặt và bảo hành sản phẩm
 - Kiểm soát nội bộ thực hiện việc giám sát tuân thủ và hiệu quả ở các phòng ban, chi nhánh, đề xuất các biện pháp hoạt động hiệu quả.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Với tư cách của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đang hoạt động.

Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của Công ty và tình hình nền kinh tế trong thời gian gần đây, chúng tôi nhận thấy kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức như kế hoạch nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp (do đặc thù của lĩnh vực hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng và suy thoái của ngành).

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

16.1. Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 31/2016/NQ – ĐHĐCĐ ngày 20/04/2016, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 74/2016/NQ – HDQT ngày 01/08/2016 và Nghị quyết số 77/2016/NQ – HDQT ngày 05/08/2016 về việc điều chỉnh và triển khai phương án phát hành cổ phiếu:

- ✓ *Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu*
- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần phát hành thêm: 2.160.000 cổ phần.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách để trả cổ tức năm 2015.
- Mục đích phát hành: Chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán.
- Tỷ lệ thực hiện 100:12 (Điều đó có nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 27 cổ phiếu mới).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức phát hành cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là

10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.

- ✓ *Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*
- **Số lượng cổ phần chào bán thêm:** 3.000.000 cổ phần.
- **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua
- **Tỷ lệ phát hành dự kiến:** 6:1, điều đó có nghĩa: Tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 06 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm
- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình hoặc từ chối quyền mua. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phần
- ✓ *Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành*

TT	Khoản mục	Số tiền sử dụng từ đợt phát hành
1	Xây dựng nhà máy 3 tại Hóc Môn	15.000.000.000
2	Đầu tư mở rộng hệ thống chi nhánh	15.000.000.000
	Tổng cộng	100.000.000.000

- ✓ *Ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính năm 2016 trong trường hợp phương án phát hành thêm không thành công*

Toàn bộ số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn phương án bảo lãnh phát hành với giá bảo lãnh không thấp hơn 10.500 đồng/cổ phần.

* **Ghi chú:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 74/2016/NQ – HĐQT ngày 01/08/2016 đã thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tạm hoãn phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016,

16.2. Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 31/2016/NQ – ĐHĐCĐ ngày 20/04/2016, Công ty có kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi trong năm 2016 như sau:

Tên trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
Loại trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo.
Đồng tiền phát hành:	VND
Đồng tiền thanh toán:	VND
Phương thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ thông qua Đại lý phát hành được SHA lựa chọn
Hình thức trái phiếu:	Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
Mệnh giá	100.000 đồng/trái phiếu <i>(Một trăm nghìn đồng/01 trái phiếu)</i>
Số lượng phát hành:	1.000.000 trái phiếu (Một triệu trái phiếu)
Giá phát hành:	Bằng mệnh giá (100.000 đồng/01 trái phiếu)
Tổng giá trị dự kiến phát hành:	100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng)
Kỳ hạn trái phiếu:	01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Lãi suất trái phiếu:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định
Tính chất, đặc điểm của trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu SHA:	<ul style="list-style-type: none"> - Tại thời điểm chuyển đổi, trái chủ có quyền quyết định thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của SHA hay không theo những điều kiện quy định tại Phương án này, trừ trường hợp có cam kết khác giữa trái chủ và SHA. Trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông, thì trái chủ được thanh toán cả gốc lẫn lãi tại thời điểm hết thời hạn của trái phiếu; - Trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu SHA, được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện được quy định tại Phương án này;

- Trong trường hợp giải thể, người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi (trái chủ) được thanh toán sau khi SHA đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác.
- Phương thức trả lãi và gốc:
 - Tiền lãi được trả 01 lần vào ngày chuyển đổi hoặc đáo hạn trái phiếu
 - Tiền gốc sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty hoặc được Công ty thanh toán tiền mặt nếu trái chủ không có nhu cầu chuyển đổi
- Giá chuyển đổi của cổ phiếu: Giá được chiết khấu 10% so với giá bình quân 20 phiên giao dịch trước thời điểm chuyển đổi nhưng không dưới mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu
- Nguyên tắc xác định tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi cổ phiếu
- Tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi cổ phiếu
- Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phần được chuyển đổi: Số lượng cổ phần chuyển đổi từ trái phiếu của trái chủ sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ không được làm tròn sẽ được quy thành tiền mặt.
- Quyền bán lại trái phiếu: Không áp dụng
- Nghĩa vụ mua lại trái phiếu: Không áp dụng
- Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2016 đến Quý 1/2017 và thực hiện tới đa03 đợt phát hành.
Số lượng đợt phát hành; giá trị phát hành và thời gian dự kiến phát hành của từng đợt ủy quyền cho HĐQT quyết định, sau khi đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

TT	Khoản mục	Số tiền sử dụng từ đợt phát hành
1	Xây dựng nhà máy 3 tại Hóc Môn	8.605.546.025

2	Đầu tư mở rộng hệ thống chi nhánh	7.197.375.000
3	Bổ sung vốn lưu động	84.197.078.975
	Tổng cộng	100.000.000.000

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu niêm yết là Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số lượng chứng khoán niêm yết là 18.000.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 53, Nghị định 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 có quy định: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”. Tuy nhiên, Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 21/01/2013 nên các cam kết này đã hết thời hạn có hiệu lực.

Do đó, toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đều là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

5. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo giá đóng cửa bình quân của 10 phiên giao dịch cuối cùng tại HNX.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn không có quy định cụ

thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ - CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán quy định:

- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

- Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

- Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định trên tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Hiện tại, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty là 0,04%.

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 118/2015/NĐ - CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, và theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và các hiệp định đầu tư quốc tế Việt Nam tham gia tới thời điểm hiện tại công bố trên website Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài của Cục đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi>), trong các ngành nghề kinh doanh của SHA có một số ngành nghề không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, một số ngành nghề chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

Trong tương lai, khi có sự thay đổi theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định của pháp luật Việt Nam cũng như điều ước quốc tế Việt Nam tham gia về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài thì Công ty sẽ cập nhật và áp dụng theo quy định mới.

7. Các loại thuế có liên quan

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các hoạt động thương mại và sản xuất của Công ty hiện nay là 22%.

Theo Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và Nghị định 65/2013/NĐ - CP ngày 27/06/2013 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân của chính phủ thì nhà đầu tư cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các thu nhập phát sinh từ đầu tư chứng khoán như sau:

- Thu nhập từ đầu tư vốn: lợi tức cổ phần và các thu nhập đầu tư vốn dưới hình thức khác không bao gồm đầu tư vào trái phiếu chính phủ.
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn: Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới hình thức khác.
- Thu nhập từ thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp.
- Thu nhập từ quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp.
- Các quy định về thuế thu nhập cá nhân có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CNIÊM YẾT

Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Trụ sở : Tầng 9, Tòa nhà HL, 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, VN.
Điện thoại : 04.37557446 Fax: 04.37557448
Website : www.uhy.aca.vn

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 39110788 Fax : (84-8) 39110789
Website : www.vics.vn

Chi nhánh Hà Thành:

Địa chỉ : Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 35148838 Fax: (84-4) 35148768

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014 đã kiểm toán
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán
5. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã kiểm toán.
6. **Phụ lục VI:** Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán
7. **Phụ lục VII:** Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2016 đã soát xét
8. **Các phụ lục khác**

TP Hồ Chí Minh, ngày 13... tháng 09... năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phú Hùng

CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Hà

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Thanh Nga

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ngô Thị Thanh Lan

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Thành Vinh